

Phụ lục I:
CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CHỐNG KHAI THÁC IUU
(Kèm theo Báo cáo số 7270/BC-BNNMT ngày 5 tháng 7 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	NỘI DUNG
1	Thủ tướng Chính phủ: - Quyết định kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU trong tình hình mới (tại Quyết định số 815/QĐ-TTg ngày 07/5/2026) với sự tham gia trực tiếp của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) và phát triển bền vững ngành thủy sản (Quyết định số 48/QĐ-BCĐIUU ngày 21/5/2026). - Công điện số 34/CĐ-TTg ngày 25/4/2026 về việc khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế trong chống khai thác IUU để chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các bộ, ngành và địa phương triển khai các nhiệm vụ cụ thể về trách nhiệm, sản phẩm, thời gian hoàn thành để khắc phục triệt để các khuyến nghị của EC.
2	Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng: Chủ trì Phiên họp lần thứ 34 của Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU đánh giá tình hình, kết quả chống khai thác IUU và giao nhiệm vụ cho các bộ, ban, ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện (tại Thông báo số 192/TB-VPCP ngày 17/4/2026);
3	Bộ Nông nghiệp và Môi trường: - Thành lập Tổ công tác liên ngành về IUU, thành viên là Lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị đầu mối, tham mưu nhiệm vụ chống khai thác IUU tại các bộ, ngành Trung ương có liên quan. - Ban hành thống nhất mẫu báo cáo tình hình, kết quả chống khai thác IUU và xây dựng phần mềm báo cáo điện tử để theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện của các bộ, ngành, địa phương. - Xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm tra công tác chống khai thác IUU tại địa phương và đã tổ chức các Đoàn công tác kiểm tra tại các tỉnh Nghệ An, Quảng Trị, Hưng Yên, Ninh Bình và tiếp tục tổ chức các Đoàn kiểm tra tại các địa phương theo kế

TT	NỘI DUNG
	hoạch đề đơn đốc, hướng dẫn xử lý triệt để các tồn tại, hạn chế trong chống khai thác IUU tại địa phương theo khuyến nghị của EC và chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU. - Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU, thực hiện các khuyến nghị của EC tại đợt thanh tra lần thứ 5.
4	Bộ Quốc phòng: - Tiếp tục duy trì 52 tàu do lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam chủ trì thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU trên các vùng biển, trọng tâm là khu vực giáp ranh với các nước bắt giữ tàu cá Việt Nam; chỉ đạo Bộ đội Biên phòng kiểm soát chặt chẽ tàu cá xuất, nhập bến theo quy định của pháp luật. - Phối hợp với địa phương điều tra, xác minh, xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm vùng biển nước ngoài, theo dõi, quản lý chặt chẽ các đối tượng có nguy cơ cao vi phạm, vắng mặt dài ngày tại địa phương.
5	Bộ Công an: - Tiếp tục chỉ đạo lực lượng công an điều tra, khởi tố, truy tố, xét xử các vụ việc vi phạm hình sự về khai thác IUU theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; các đường dây môi giới, móc nối đưa tàu cá đi khai thác trái phép ở vùng biển nước ngoài; hợp thức hóa hồ sơ cho các lô hàng xuất khẩu sang thị trường châu Âu tại 02 Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. - Báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng đánh giá chủ trương chính sách của EU và động thái của một số nước trong khu vực liên quan đến vấn đề gỡ “Thẻ vàng” cho Việt Nam (tại Báo cáo về kết quả công tác công an góp phần tháo gỡ “Thẻ vàng” IUU).
6	Bộ Ngoại giao: - Tiếp tục tích cực trao đổi, cung cấp thông tin về các trường hợp tàu cá, ngư dân bị nước ngoài bắt giữ để phục vụ cho công tác xác minh, xử lý vi phạm của cơ quan chức năng trong nước; phối hợp với các bộ, ngành liên quan đề nghị các nước tăng cường phối hợp chống khai thác IUU, ghi nhận nỗ lực, ủng hộ Việt Nam gỡ “Thẻ vàng” nhân chuyến thăm chính thức của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tới Thái Lan (27 - 29/5/2026) và Philippine (31/5-01/6/2026).

TT	NỘI DUNG
	- Cung cấp thông tin cho các đối tác tại các nước thành viên EU về kết quả công tác chống khai thác IUU của Việt Nam để vận động EC công nhận các kết quả, nỗ lực của Việt Nam, tiến tới gỡ cảnh báo “Thẻ vàng”. - Phối hợp với các bộ, ngành liên quan có Báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng đánh giá quan hệ hợp tác kinh tế Việt Nam - EU và tham mưu, kiến nghị phục vụ gỡ cảnh báo “Thẻ vàng”.
7	Bộ Tài chính: Chỉ đạo cơ quan chức năng rà soát các lô hàng cá kiểm, cá ngừ xuất khẩu sang thị trường châu Âu từ năm 2024 đến nay; kiểm tra, xử lý vi đối với các Doanh nghiệp mà Đoàn Thanh tra lần thứ 5 của EC kiểm tra thực tế (Đã có Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 5677/BTC-CHQ ngày 06/5/2026, Văn bản số 7577/BTC-CHQ ngày 09/6/2026).
8	Bộ Công Thương: Thường xuyên phối hợp theo dõi diễn biến và động thái của EC đối với công tác chống khai thác IUU của Việt Nam, thông qua tiếp xúc, trao đổi giữ Thương vụ Việt Nam tại Bỉ và EU với đầu mối các cơ quan chức năng phía EU sau đợt thanh tra lần thứ 5 của EC và đã có Báo cáo đợt xuất Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU ngày 25/5/2026.
9	Thanh tra Chính phủ: Tiếp tục đôn đốc các bộ có liên quan, các tỉnh, thành phố ven biển, có tàu cá tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về chống khai thác IUU (Văn bản số 1802/TTCP-C.VIII ngày 17/4/2026).
10	Các Bộ: Văn hóa, Thể Thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp: Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU được giao.

Phụ lục II:
THÔNG KÊ CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC LÃNH ĐẠO CHÍNH PHỦ GIAO VỀ CHỐNG KHAI THÁC IUU
CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số 7270/BC-BNNMT ngày 5 tháng 7 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Bảng 1a. Các nhiệm vụ được giao các bộ, ngành thực hiện

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn	Kết quả thực hiện
I	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	35		
1	Tiếp tục triển khai thực hiện các hình thức, hoạt động thông tin truyền thông phù hợp cả trong nước và trên diễn đàn quốc tế về nỗ lực chống khai thác IUU của Việt Nam; tuyên truyền, tập huấn các quy định pháp luật chống khai thác IUU cho cộng đồng ngư dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Công điện 1058/CD- TTg, 04/11/2023	Hàng ngày	Đã hoàn thành
2	Rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật theo khuyến nghị của EC tại đợt thanh tra lần 4 về kiểm soát nguyên liệu thủy sản khai thác nhập khẩu bằng tàu công-ten-nơ, xử phạt hành vi vượt ranh giới cho phép trên biển được phát hiện qua VMS tại dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 26/2019/NĐ-CP và dự thảo thay thế Nghị định 42/2019/NĐ-CP.		Trước 30/11/2023	Đã hoàn thành
3	Theo dõi, giám sát 100% tàu cá hoạt động trên biển qua hệ thống VMS, nắm rõ và xử lý nghiêm từng trường hợp vi phạm quy định về mất kết nối VMS (<i>không báo cáo vị trí 6 tiếng một lần, MKN quá 10 ngày không đưa tàu về bờ, MKN trên 6 tháng, 01 năm; lập danh sách theo dõi, xử lý đến cùng các vụ việc vi phạm</i>).		Hàng ngày	Đã hoàn thành
4	Hoàn thiện, đưa vào sử dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử để theo dõi, kiểm soát tính minh bạch, hợp pháp theo quy định công tác xác nhận, chứng nhận nguồn gốc sản phẩm thủy sản khai thác trong nước.		Trước 31/12/2023	Đã hoàn thành
5	Kiểm soát theo quy định các lô hàng nhập khẩu sản phẩm thủy sản khai thác đối với loài cá cờ kiếm, cá ngừ vây ngực dài bằng tàu công-ten-nơ.		Hàng ngày	Đã hoàn thành
6	Đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện đường dây nóng giữa Việt Nam và các nước Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a.		Thường xuyên	Đã hoàn thành
7	Tổ chức các Đoàn công tác liên ngành làm việc với các nước bắt giữ, xử lý tàu cá, ngư dân Việt Nam.		Thường xuyên	Đã hoàn thành

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn	Kết quả thực hiện
8	Rà soát lại toàn bộ hệ thống VMS (<i>bao gồm cả phần cứng và phần mềm</i>), tiếp tục bổ sung các tính năng quản lý tàu cá nhằm đảm bảo phát hiện ngay, kịp thời các trường hợp tự ý ngắt kết nối, tháo gỡ thiết bị VMS sang các tàu khác.	Công điện 49/CĐ-TTg, 15/5/2024	Quý III/2024	Đã hoàn thành
9	Thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin kịp thời giữa các cơ quan chức năng để đảm bảo các trường hợp tàu cá vi phạm các quy định về VMS được phát hiện nhanh nhất, chia sẻ đến các cơ quan chức năng để điều tra, xác minh thông tin, củng cố hồ sơ để xử phạt theo quy định; đồng thời truyền thông sâu rộng đến cộng đồng ngư dân các trường hợp chủ tàu, ngư dân bị xử phạt để răn đe, nâng cao nhận thức, giáo dục cộng đồng.		Quý III/2024	Đã hoàn thành
10	Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện, tuân thủ các quy định của Luật Thủy sản, Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ và Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ.		Không	Đã hoàn thành
11	Kiểm tra định kỳ, thường xuyên hoặc các đợt cao điểm (nếu cần thiết) chất lượng thiết bị, tình trạng lắp đặt và việc cung cấp dịch vụ hệ thống thiết bị VMS trên tàu cá để xử lý nghiêm minh chủ tàu cá, thuyền trưởng, nhà cung cấp dịch vụ vi phạm quy định pháp luật.		Không	Đã hoàn thành
12	Tiếp tục nghiên cứu việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 37/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP, Nghị định số 38/2024/NĐ-CP của Chính phủ.	Công điện 111/CĐ-TTg, 04/11/2024	Trước 15/12/2024	Đã hoàn thành
13	Chủ trì với Bộ TTTT, Bộ KHCN rà soát, hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về thiết bị, gắn thiết bị kết nối trên các tàu cá để đảm bảo chất lượng và phòng ngừa các hành vi tháo gỡ, tắt thiết bị giám sát sát hành trình tàu cá.		Không	Đã hoàn thành
14	Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, các doanh nghiệp tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin quản lý nghề cá, CSDL VNFishbase, VMS, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong việc phân tích, theo dõi, giám sát, xử phạt hành vi khai thác IUU; hệ thống eCDT khai báo, cập nhật sản lượng, nguồn gốc thủy sản khai thác, quản lý lao động nghề cá... theo quy định; đảm bảo dữ liệu kết nối đồng bộ, thống nhất, liên thông từ trung ương đến địa phương và giữa các lực lượng chức năng; phát triển các ứng dụng để ngư dân cập nhật, khai báo nguồn gốc thủy sản đánh bắt và phục vụ phân tích; các ứng dụng để phân tích xác định các tàu thường xuyên vi phạm, gửi thiết bị,... khoanh vùng tăng cường kiểm soát.		Không	Đã hoàn thành

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn	Kết quả thực hiện
15	Kiểm toàn hệ thống kiểm ngư từ trung ương đến địa phương, đảm bảo đủ nguồn lực, kinh phí, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị, đáp ứng yêu cầu chống khai thác IUU, phát triển thủy sản bền vững và góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc. Thiết lập cơ sở chỉ huy chỉ đạo thống nhất từ trung ương đến các Chi cục Kiểm ngư Vùng và Kiểm ngư địa phương 28 tỉnh, thành phố ven biển.		Không	Đã hoàn thành
16	Chủ trì, phối hợp với các địa phương sớm trình cấp có thẩm quyền xem xét các dự án đầu tư, nâng cấp các cảng cá trọng điểm, phục vụ cho công tác thu mua, xác nhận, truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác; triển khai thực hiện có kết quả Quy hoạch Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm bảo tồn hệ sinh thái, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, phát triển bền vững ngành thủy sản theo chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 32-CT/TW.		Không	Đã hoàn thành
17	Chỉ đạo, đôn đốc các địa phương hoàn thành việc đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép KTTS, xử lý tàu cá “03 không”.		Trước 20/11/2024	Đã hoàn thành
18	Tăng cường hướng dẫn, đào tạo, tập huấn để các địa phương triển khai thực hiện đúng các quy định pháp luật trong công tác cấp giấy SC, giấy CC đối với sản phẩm thủy sản khai thác.	Công điện 127/CĐ-TTg, 05/12/2024	Không	Đã hoàn thành
19	Hướng dẫn, kiểm tra thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh các hiện tượng cấp giấy SC, giấy CC đối với sản phẩm thủy sản khai thác chưa đúng với quy định pháp luật hiện hành hoặc cố tình hiểu sai, yêu cầu doanh nghiệp cung cấp hồ sơ, tài liệu không được quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT và Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT, gây khó khăn trong việc cấp giấy SC, giấy CC phục vụ xuất khẩu thủy sản.		Không	Đã hoàn thành
20	Rà soát lại toàn bộ các quy định liên quan đến hoạt động tổ chức, cấp giấy SC, cấp giấy CC; sửa đổi những quy định chưa phù hợp, gây khó khăn, cản trở đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực khai thác, chế biến và xuất khẩu hải sản; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những nội dung vượt thẩm quyền.		Không	Đã hoàn thành
21	Rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.	Quyết định 2310/QĐ-TTg, 17/10/2025	Trước 25/10/2025	Đã hoàn thành
22	Tiếp tục hoàn thiện, hướng dẫn triển khai thực hiện hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử (eCDT).		Trước 15/11/2025	Đã hoàn thành
23	Thiết lập kênh liên hệ với các tổ chức nghề cá khu vực, quốc gia tàu treo cờ, cấp giấy phép để xác minh, đối chiếu thông tin quản lý tàu, giấy phép khai thác, chuyển tải,...		Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn	Kết quả thực hiện
24	Bố trí đủ nguồn lực (<i>kinh phí, nhân sự, trang thiết bị...</i>) để kiểm tra hồ sơ, giám sát khối lượng, thành phần loài thủy sản nhập khẩu tại cảng biển, tại nhà máy chế biến, xuất khẩu thủy sản; mua thông tin, truy cập CSDL quốc tế để xác minh, đối chiếu thông tin tàu, sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu vào Việt Nam.		Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
25	Thực hiện kết nối, liên thông đồng bộ CSDL theo dõi, cập nhật kết quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản của Bộ Quốc phòng và Bộ NNMT.		Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
26	Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác xử lý hành vi khai thác IUU tại các địa phương.		Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
27	Tổ chức các Đoàn công tác liên ngành kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương và kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm khai thác IUU, đảm bảo xử lý triệt để các tàu cá vi phạm các hành vi nghiêm trọng khai thác IUU; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân, địa phương ven biển thực hiện chưa nghiêm các nhiệm vụ chống khai thác IUU.	Công điện 122/CĐ-TTg, 25/7/2025	Trước 30/8/2025	Đã hoàn thành
28	Phát huy đầy đủ vai trò của cơ quan thường trực BCĐQG về IUU; thực hiện nghiêm công tác tổng hợp, báo cáo và chịu trách nhiệm về số liệu, thông tin về tình hình thực hiện chống khai thác IUU theo đúng Quy chế làm việc của BCĐQG về IUU.		Không	Đã hoàn thành
29	Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương chủ động, thường xuyên trao đổi, cập nhật kết quả chống khai thác IUU với EC; chủ động phối hợp với Bộ Ngoại giao, phái đoàn Việt Nam tại EC để nắm bắt thông tin, tình hình từ phía EC, kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền phương án xử lý phù hợp; tổng hợp kết quả và chuẩn bị báo cáo kết quả thực hiện các khuyến nghị cảnh báo “Thẻ vàng” theo yêu cầu của EC.		Trước 05/9/2025	Đã hoàn thành
30	Chuẩn bị kỹ nội dung, chương trình, kế hoạch tổng thể tiếp và làm việc với Đoàn Thanh tra của EC lần thứ 5 đảm bảo đạt kết quả tốt nhất theo kế hoạch thanh tra của EC.		Không	Đã hoàn thành
31	Rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.	Công điện 198/CĐ-TTg, 17/10/2025	Trước 25/10/2025	Đã hoàn thành
32	Tiếp tục hoàn thiện, hướng dẫn triển khai thực hiện hệ thống, truy xuất nguồn gốc điện tử (eCDT).		Trước 15/11/2025	Đã hoàn thành
33	Thiết lập kênh liên hệ với các tổ chức nghề cá khu vực, quốc gia tàu treo cờ, cấp giấy phép để xác minh, đối chiếu thông tin quản lý tàu, giấy phép khai thác, chuyển tải.		Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn	Kết quả thực hiện
34	Bổ trí đủ nguồn lực (kinh phí, nhân sự, trang thiết bị...) để kiểm tra hồ sơ, giám sát khối lượng, thành phần loài thủy sản nhập khẩu tại cảng biển, tại nhà máy chế biến, xuất khẩu thủy sản; mua thông tin, truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế để xác minh, đối chiếu thông tin tàu, sản phẩm thủy sản khai thác nhập khẩu vào Việt Nam.		Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
35	Thực hiện kết nối, liên thông đồng bộ cơ sở dữ liệu theo dõi, cập nhật kết quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản của Bộ Quốc phòng và Bộ NNNMT.		Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
II	Bộ Quốc phòng	32		
36	100% tàu cá từ 15 mét trở lên ra vào cảng (<i>kể cả cảng cá tư nhân</i>), xuất nhập bến phải đảm bảo đầy đủ giấy tờ (<i>đăng ký, đăng kiểm, cấp phép, đánh dấu tàu cá</i>) đặc biệt thiết bị VMS trên tàu phải hoạt động liên tục theo quy định.	Công điện 1058/CD-TTg, 04/11/2023	Hàng ngày	Đã hoàn thành
37	Quản lý, kiểm soát 100% tàu cá tỉnh khác hoạt động trên địa bàn tỉnh, thiết lập cơ chế chia sẻ, trao đổi thông tin giữa các địa phương có liên quan để kịp thời ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm khai thác IUU.		Hàng ngày	Đã hoàn thành
38	Thực hiện các biện pháp mạnh không để tàu cá vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; điều tra, xử phạt 100% các trường hợp vi phạm.		Hàng ngày	Đã hoàn thành
39	Xác minh, xử phạt 100% các trường hợp vi phạm quy định về mất kết nối VMS theo quy định, vượt ranh giới cho phép trên biển, tàu cá không thực hiện sang tên, đổi chủ theo quy định.		Thường xuyên	Đã hoàn thành
40	Điều tra, xử lý triệt để các trường hợp tàu cá gửi thiết bị VMS trên tàu cá khác, tàu cá tiếp tay, vận chuyển thiết bị VMS của tàu cá khác.		Thường xuyên	Đã hoàn thành
41	Tích cực nắm thông tin tàu cá bị nước ngoài bắt giữ, thu thập các bản án, chứng cứ cung cấp cho lực lượng chức năng trong nước điều tra, xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm.		Thường xuyên	Đã hoàn thành
42	Chỉ đạo các lực lượng chức năng bám sát, liên hệ chặt chẽ, thường xuyên với các cộng đồng ngư dân có nguy cơ cao vi phạm vùng biển nước ngoài, trên các vùng biển giáp ranh để kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm.	Công điện 49/CD-TTg, 15/5/2024	Không	Đã hoàn thành
43	Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc lắp đặt, tình trạng thiết bị VMS trên các tàu cá khi xuất, nhập bến, đang hoạt động trên biển để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm quy định về VMS.		Không	Đã hoàn thành
44	Chỉ đạo các lực lượng hải quân, biên phòng, cảnh sát biển chủ trì, phối hợp với kiểm ngư và các lực lượng chấp pháp trên biển tiếp tục tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát tại các vùng biển giáp ranh với các nước thường xuyên có tàu cá Việt Nam vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp.	Công điện 111/CD-TTg, 04/11/2024	Không	Đã hoàn thành

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn	Kết quả thực hiện
45	Nghiên cứu triển khai việc hỗ trợ sửa chữa, cung cấp thiết bị VMS thay thế trong trường hợp bị hỏng trên biển.		Không	Đã hoàn thành
46	Chỉ đạo lực lượng biên phòng kiên quyết không để tàu cá không đủ điều kiện xuất, nhập bến tham gia hoạt động KTTS.		Không	Đã hoàn thành
47	Đưa vào sử dụng hệ thống cảnh báo mất kết nối VMS, e-logbook	Quyết định 2310/QĐ-TTg, 17/10/2025	Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
48	Đưa vào sử dụng hệ thống kiểm soát tàu cá ngư dân trên các vùng biển		Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
49	Chỉ đạo Viettel hoàn thành hệ thống theo dõi, giám sát, cảnh báo tàu cá; số hóa toàn diện công tác quản lý tàu cá (trong đó có việc kiểm soát tàu cá ra, vào cảng) tích hợp với dữ liệu về dân cư, chia sẻ, kết nối liên thông giữa các ngành, các địa phương để phục vụ công tác quản lý hoạt động đánh bắt hải sản của các lực lượng trên biển, trên bờ và cung cấp các dịch vụ công, đảm bảo đúng, đủ, sạch, song, công khai, minh bạch. Và các ứng dụng phục vụ quản lý hoạt động khai thác IUU: truy xuất nguồn gốc, quản lý tàu cá và ngư dân xuất, nhập bến trên VNeID; cảnh báo mất kết nối VMS tự động và tuân thủ quy định khi bị mất kết nối VMS, vượt ranh giới.		Trước 15/11/2025	Đã hoàn thành
50	Áp dụng hệ thống báo cáo vị trí tàu cá tự động khi mất kết nối hệ thống VMS trên biển tại Trung ương và địa phương.		Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
51	Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các lực lượng chấp pháp trên biển xây dựng Quy chế phối hợp tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá trên các vùng biển giữa các lực lượng chấp pháp trên biển, trong đó xác định rõ thẩm quyền kiểm soát vùng gần bờ, vùng lộng, vùng biên giới trên biển.		Trước 25/10/2025	Đã hoàn thành
52	Chỉ đạo tập đoàn Viettel hoàn thiện hệ thống GSTC, cơ chế đồng bộ dữ liệu, báo cáo vị trí tàu cá; phân tích trường hợp tàu cá do hệ thống VMS cảnh báo vi phạm để thông báo đến cơ quan, lực lượng chức năng xử lý theo quy định.		Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
53	Điều phối, bố trí tối đa lực lượng, phương tiện (<i>Cảnh sát biển, Biên phòng, Hải quân, Công an, Kiểm ngư trung ương, Kiểm ngư địa phương,...</i>) thực hiện đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát thường xuyên, liên tục trên các vùng biển giáp ranh với các nước như Ma-laixi-a, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a và các đảo, cửa biển, cửa sông, cửa lạch, bãi ngang ven biển... để ngăn chặn, xử lý tàu cá vi phạm khai thác IUU đến khi kết thúc đợt thanh tra lần thứ 5 của EC.		Trước 15/11/2025	Đã hoàn thành
54	Thực hiện kết nối, liên thông đồng bộ giữa CSDL kiểm soát phương tiện của Bộ Quốc phòng và hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử (eCDT) của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.		Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn	Kết quả thực hiện
55	Chủ trì, điều phối, phối hợp các lực lượng thực thi pháp luật trên biển của Trung ương và địa phương thực hiện đợt cao điểm tuần tra, kiểm soát, xử lý các tàu cá "03 không" tại các đảo, cửa sông, bãi ngang của các địa phương ven biển, đặc biệt ở các tỉnh phía Nam.	Công điện 122/CĐ-TTg, 25/7/2025	Trước 20/8/2025	Đã hoàn thành
56	Tiếp tục bố trí cao điểm, duy trì thường xuyên lực lượng, phương tiện trên biển tại các vùng biển giáp ranh với Thái Lan, Mai-Lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a... có nhiều tàu cá Việt Nam hoạt động để bảo vệ ngư dân hoạt động đúng quy định, đồng thời ngăn chặn kịp thời tàu cá và ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài.		Không	Đã hoàn thành
57	Điều động, tập trung nguồn lực cho các đồn, trạm biên phòng tuyến biển thực hiện tuần tra, kiểm soát tàu cá xuất, nhập bến; đảm bảo tàu cá xuất bến qua các đồn, trạm biên phòng tham gia hoạt động KTTS phải có xác nhận rời cảng của cảng cá; tàu nhập bến qua các đồn, trạm biên phòng phải được thông báo đến cảng cá, công an xã, chính quyền cơ sở để kiểm soát, xử lý nếu không cập cảng bốc dỡ thủy sản khai thác theo quy định. Không để tàu cá không đủ điều kiện tham gia hoạt động, tập trung thực hiện các biện pháp quản lý tại các địa bàn trọng điểm có tàu cá, ngư dân vi phạm, đặc biệt là vùng Tây Nam Bộ.		Không	Đã hoàn thành
58	Chỉ đạo lực lượng chức năng trực thuộc tập trung điều tra, xác minh, xử lý triệt để các trường hợp chủ tàu, thuyền trưởng vi phạm các hành vi nghiêm trọng khai thác IUU theo quy định pháp luật đã phát hiện từ đầu năm 2024 đến nay và cập nhật kết quả xử phạt lên CSDL xử phạt hành chính ngành thủy sản.		Trước 30/8/2025	Đã hoàn thành
59	Tuyên truyền, hướng dẫn chủ tàu cá, thuyền viên tàu cá sử dụng chức năng khai báo thủ tục xuất, nhập trạm kiểm soát biên phòng trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (VNeID).		Không	Đã hoàn thành
60	Đưa vào sử dụng hệ thống kiểm soát tàu cá ngư dân trên các vùng biển.	Công điện 198/CĐ-TTg, 17/10/2025	Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
	<i>Chỉ đạo Tập đoàn Viettel:</i>			
61	Đưa vào sử dụng hệ thống cảnh báo mất kết nối VMS, e-logbook.		Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
62	Áp dụng hệ thống báo cáo vị trí tàu cá tự động khi mất kết nối hệ thống VMS trên biển tại Trung ương và địa phương.		Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
63	Hoàn thiện hệ thống GSTC, cơ chế đồng bộ dữ liệu, báo cáo vị trí tàu cá; phân tích trường hợp tàu cá do hệ thống VMS cảnh báo vi phạm để thông báo đến cơ quan, lực lượng chức năng xử lý theo quy định.		Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn	Kết quả thực hiện
64	Hoàn thành hệ thống theo dõi, giám sát, cảnh báo tàu cá; số hóa toàn diện công tác quản lý tàu cá (trong đó có kiểm soát tàu cá ra, vào cảng) tích hợp với dữ liệu về dân cư, chia sẻ, kết nối liên thông giữa các ngành, các địa phương để phục vụ công tác quản lý hoạt động đánh bắt hải sản của các lực lượng trên biển, trên bờ và cung cấp các dịch vụ công, đảm bảo đúng, đủ, sạch, sống, công khai, minh bạch. Và các ứng dụng phục vụ quản lý hoạt động khai thác IUU: truy xuất nguồn gốc, quản lý tàu cá và ngư dân xuất, nhập bến trên VNeID; cảnh báo mất kết nối VMS tự động và tuân thủ quy định khi bị mất kết nối VMS, vượt ranh giới.		Trước 15/11/2025	Đã hoàn thành
65	Điều phối, bố trí tối đa lực lượng, phương tiện (Cảnh sát biển, Biên phòng, Hải quân, Công an, Kiểm ngư trung ương, Kiểm ngư địa phương,...) thực hiện đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát thường xuyên, liên tục trên các vùng biển giáp ranh với các nước như Ma-lai-xi-a, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a và các đảo, cửa biển, cửa sông, cửa lạch, bãi ngang ven biển... để ngăn chặn, xử lý tàu cá vi phạm khai thác IUU đến khi kết thúc đợt thanh tra lần thứ 5 của Ủy ban châu Âu.		Trước 15/11/2025	Đã hoàn thành
66	Thực hiện kết nối, liên thông đồng bộ giữa CSDL kiểm soát phương tiện của Bộ Quốc phòng và hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử (eCDT) của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.		Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
67	Tập trung xác minh, xử lý vi phạm về VMS, vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển, gửi, vận chuyển thiết bị VMS, vi phạm KTHS bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài từ năm 2024 đến nay theo thẩm quyền quy định tại Nghị định 38/2024/NĐ-CP.		Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
III	Bộ Công an	18		
68	Điều tra, xử lý triệt để các trường hợp tàu cá gửi thiết bị VMS trên tàu cá khác, tàu cá tiếp tay, vận chuyển thiết bị VMS của tàu cá khác.	Công điện 1058/CD-TTg, 04/11/2023	Thường xuyên	Đã hoàn thành
69	Tích cực nắm thông tin tàu cá bị nước ngoài bắt giữ, thu thập các bản án, chứng cứ cung cấp cho lực lượng chức năng trong nước điều tra, xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm.		Thường xuyên	Đã hoàn thành
70	Khẩn trương củng cố, truy tố xét xử hành vi môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân đi khai thác IUU ở vùng biển nước ngoài.		Thường xuyên	Đã hoàn thành
71	Kịp thời phát hiện, điều tra và xác minh thông tin để xử lý triệt để, nghiêm minh các trường hợp tàu cá vi phạm quy định về VMS; kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân cố tình vi phạm các quy định pháp luật về chống khai thác IUU.	Công điện 49/CD-TTg, 15/5/2024	Không	Đã hoàn thành

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn	Kết quả thực hiện
72	Tập trung chỉ đạo công an các lực lượng và công an 28 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển kiểm soát tình trạng tàu cá mua bán, chuyển nhượng không thực hiện sang tên đổi chủ, tàu cá “03 không”, tàu cá, ngư dân địa phương khác hoạt động trên địa bàn quản lý không theo quy định pháp luật.	Công điện 111/CĐ-TTg, 04/11/2024	Không	Đã hoàn thành
73	Tiếp tục điều tra, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân liên quan vi phạm khai thác IUU, cá nhân môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân đi khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài, hành vi hợp thức hóa hồ sơ cho lô hàng xuất khẩu sang thị trường châu Âu, các hành vi vi phạm ngất, gửi thiết bị VMS và các hành vi vi phạm nghiêm trọng theo quy định tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP ngày 12/6/2024 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao.		Không	Đã hoàn thành
74	Tích hợp định danh tàu cá, thuyền trưởng, công dân tham gia hoạt động khai thác thủy sản vào CSDL quốc gia về dân cư để theo dõi, quản lý tàu cá.		Không	Đã hoàn thành
75	Đẩy nhanh tiến độ rà soát, cập nhật thông tin tàu cá, chủ tàu, thuyền trưởng, thuyền viên vào dữ liệu quốc gia về dân cư; phối hợp với Tập đoàn Viettel, các bộ, ngành liên quan thực hiện số hóa toàn diện trong quản lý khai thác IUU, tích hợp vào CSDL kết nối với VNeID.	Quyết định 2310/QĐ- TTg, 17/10/2025	Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
76	Rà soát, đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý dứt điểm các vụ án hình sự có liên quan đến vi phạm IUU để đưa ra truy tố, xét xử công khai phục vụ công tác tuyên truyền, răn đe; đánh giá khó khăn, vướng mắc, bất cập trong việc điều tra, xử lý hình sự vụ án có liên quan đến vi phạm IUU, nhất là việc áp dụng Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP ngày 12/6/2024 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao để kiến nghị tháo gỡ kịp thời.		Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
77	Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương khẩn trương điều tra, thu thập hồ sơ, tài liệu, chứng cứ để xử lý hình sự các tổ chức, cá nhân vi phạm nghiêm trọng khai thác IUU theo quy định của pháp luật. Trường hợp chưa đủ chứng cứ xử lý hình sự, chuyển hồ sơ để cơ quan chức năng xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.	Công điện 122/CĐ-TTg, 25/7/2025	Trước 30/8/2025	Đã hoàn thành
78	Chỉ đạo công an địa phương trình sát, áp dụng các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ, VNeID để theo dõi, kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời ngay từ trong bờ các chủ tàu, thuyền trưởng, môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân đi vi phạm vùng biển nước ngoài, tháo gửi thiết bị VMS, ... theo quy định của pháp luật.		Không	Đã hoàn thành
79	Chủ trì, phối hợp với Bộ: NNMT, QP và các địa phương đưa vào sử dụng chức năng khai báo thủ tục xuất, nhập trạm kiểm soát biên phòng trên VNeID; mở rộng các ứng dụng theo dõi, cảnh báo, thông báo, thi hành quyết định xử lý vi phạm trên nền tảng VNeID.		Trước 10/8/2025	Đã hoàn thành

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn	Kết quả thực hiện
80	Đưa vào sử dụng hệ thống kiểm soát tàu cá và ngư dân xuất nhập bến trên VNeID.	Công điện 198/CĐ-TTg, 17/10/2025	Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
81	Kiểm kê và định danh toàn bộ tàu cá hiện có để quản lý.		Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
82	Làm việc với các ngư dân đã bị bắt giữ, xử lý ở nước ngoài và được trả về để xác định đối tượng chủ mưu, môi giới đưa tàu cá và ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài.		Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
83	Điều tra, xử lý dứt điểm các tàu cá: TG-94556-TS; HP-9057-TS (KG-96103-TS); HP-9058-TS (KG-94781-TS), BL-91132-TS vi phạm vùng biển nước ngoài do CSB Việt Nam phát hiện.		Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
84	Củng cố hồ sơ, xử lý triệt để các trường hợp vi phạm KTHS bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; các trường hợp mất kết nối VMS trên 06 giờ không báo cáo vị trí về bờ, trên 10 ngày không đưa tàu cá về bờ, vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển từ năm 2024 đến nay đã được phát hiện và tiếp tục xử lý triệt để các hành vi vi phạm phát sinh.		Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
85	Đưa ra truy tố, xét xử các vụ việc đã khởi tố tại tỉnh An Giang, Cà Mau, thành phố Hồ Chí Minh, Gia Lai... và tiếp tục khởi tố, truy tố, xét xử các hành vi liên quan đến đưa tàu cá, ngư dân khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài, gửi, vận chuyển thiết bị VMS... theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao.		Trước 15/11/2025	Đã hoàn thành
IV	Bộ Ngoại giao	10		
86	Tích cực nắm thông tin tàu cá bị nước ngoài bắt giữ, thu thập các bản án, chứng cứ cung cấp cho lực lượng chức năng trong nước điều tra, xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm.	Công điện 1058/CĐ-TTg, 04/11/2023	Thường xuyên	Đã hoàn thành
87	Chỉ đạo Cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại các nước có liên quan tăng cường hợp tác với nước sở tại trong việc chia sẻ, trao đổi thông tin bắt giữ, xử lý tàu cá, ngư dân Việt Nam, cung cấp kịp thời cho lực lượng chức năng trong nước để điều tra, xử lý theo quy định pháp luật Việt Nam.	Công điện 111/CĐ-TTg, 04/11/2024	Không	Đã hoàn thành
88	Thúc đẩy hợp tác song phương về chống khai thác IUU với các nước bắt giữ, xử lý tàu cá, ngư dân Việt Nam.		Không	Đã hoàn thành
89	Ký kết, thiết lập đường dây nóng giữa Việt Nam và các nước để xử lý các vấn đề liên quan đến tàu cá, ngư dân hai nước hoạt động trên biển.		Không	Đã hoàn thành

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn	Kết quả thực hiện
90	Làm việc với lực lượng chức năng nước sở tại, thuyền trưởng đang bị giam giữ ở nước ngoài để điều tra, thu thập bằng chứng, xử lý triệt để các vụ việc vi phạm theo quy định. Cung cấp thông tin chi tiết của tàu cá và ngư dân bị nước ngoài bắt giữ năm 2024 và 2025 để các cơ quan có thẩm quyền trong nước xử lý theo quy định của pháp luật.	Quyết định 2310/QĐ-TTg, 17/10/2025	Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
91	Chỉ đạo Cơ quan đại diện tại các nước (như Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Malai-xi-a, Phi-líp-pin...) bên cạnh bảo vệ quyền lợi hợp pháp của ngư dân, tập trung thu thập các thông tin theo yêu cầu của Bộ NNMT và các cơ quan chức năng có liên quan đối với các trường hợp thuyền trưởng đang bị giam giữ tại nước ngoài; tổng hợp, cung cấp danh sách các thuyền trưởng, ngư dân vi phạm, bị nước ngoài bắt giữ và hồ sơ vi phạm, bản án của nước sở tại đối với các trường hợp thuyền trưởng đã được trả tự do về nước phục vụ công tác xử lý vi phạm khai thác IUU theo quy định.	Công điện 122/CĐ-TTg, 25/7/2025	Trước 15/8/2025	Đã hoàn thành
92	Tiếp tục vận động, tranh thủ sự ủng hộ của các bên có liên quan về nỗ lực chống khai thác IUU của Việt Nam, vận động EC gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” cho Việt Nam tại đợt thanh tra lần thứ 5.		Không	Đã hoàn thành
93	Chủ trì, kết nối đàm phán song phương với các nước trong khu vực (Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a...) để tăng cường tin cậy chính trị trong hợp tác chống khai thác IUU, thiết lập kênh trao đổi thông tin kịp thời để xử lý vi phạm và hạn chế truyền thông, thông tin bất lợi cho nỗ lực chống khai thác IUU và tháo gỡ “Thẻ vàng” của Việt Nam.		Không	Đã hoàn thành
94	Làm việc với lực lượng chức năng nước sở tại, thuyền trưởng đang bị giam giữ ở nước ngoài để điều tra, thu thập bằng chứng, xử lý triệt để các vụ việc vi phạm theo quy định.	Công điện 198/CĐ-TTg, 17/10/2025	Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
95	Cung cấp thông tin chi tiết của tàu cá và ngư dân bị nước ngoài bắt giữ năm 2024 và 2025 để các cơ quan có thẩm quyền trong nước xử lý theo quy định của pháp luật.		Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
V	Bộ Khoa học và Công nghệ	6		
96	Hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về thiết bị VMS để đảm bảo chất lượng.	Công điện 111/CĐ-TTg, 04/11/2024	Không	Đã hoàn thành
97	Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo tín hiệu kết nối VMS theo dõi, quản lý hoạt động tàu cá.		Không	Đã hoàn thành
98	Chủ động phối hợp với Bộ NNPTNT và các bộ, ngành, địa phương có liên quan xác minh, xử lý nghiêm các đơn vị cung cấp dịch vụ không đảm bảo theo quy định.		Không	Đã hoàn thành

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn	Kết quả thực hiện
99	Kiểm tra việc đảm bảo chất lượng thiết bị VMS và việc thực hiện các quy định về cung cấp dịch vụ viễn thông di động vệ tinh sử dụng cho hoạt động giám sát hành trình tàu cá của các đơn vị cung cấp dịch vụ và thiết bị VMS; đảm bảo số lượng thuê bao dịch vụ VMS hoạt động ổn định, không xảy ra lỗi vệ tinh, duy trì kết nối hệ thống VMS cho tất cả các thiết bị trong thời gian cao điểm (<i>cho đến khi EC kết thúc thanh tra lần 5</i>).	Quyết định 2310/QĐ-TTg, 17/10/2025	Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
100	Tiếp tục chỉ đạo cung cấp dịch vụ di động vệ tinh sử dụng cho hoạt động giám sát hành trình tàu cá (VMS) đảm bảo việc cung cấp dịch vụ ổn định; tổ chức kiểm tra việc thực hiện đảm bảo chất lượng thiết bị VMS, cung cấp dịch vụ viễn thông di động vệ tinh sử dụng cho hoạt động giám sát hành trình tàu cá; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ không đảm bảo, ảnh hưởng đến việc giám sát hoạt động tàu cá trên biển qua VMS.	Công điện 122/CĐ-TTg, 25/7/2025	Trước 15/8/2025	Đã hoàn thành
101	Kiểm tra việc đảm bảo chất lượng thiết bị VMS và việc thực hiện các quy định về cung cấp dịch vụ viễn thông di động vệ tinh sử dụng cho hoạt động giám sát hành trình tàu cá của các đơn vị cung cấp dịch vụ và thiết bị VMS; đảm bảo số lượng thuê bao dịch vụ VMS hoạt động ổn định, không xảy ra lỗi vệ tinh, duy trì kết nối hệ thống VMS cho tất cả các thiết bị trong thời gian cao điểm (<i>cho đến khi EC kết thúc thanh tra lần 5</i>).	Công điện 198/CĐ-TTg, 17/10/2025	Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
VI	Bộ Tư pháp	4		
102	Chủ trì nghiên cứu, tham mưu về giao thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cho cơ quan chuyên môn đảm bảo thực thi pháp luật hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với quy định pháp luật.	Công điện 49/CĐ-TTg, 15/5/2024	Không	Đã hoàn thành
103	Phối hợp với Bộ NNPTNT và các bộ, ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật.		Không	Đã hoàn thành
104	Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan thực hiện kiểm tra, hướng dẫn công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; đặc biệt công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản, chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của EC.	Công điện 122/CĐ-TTg, 25/7/2025	Không	Đã hoàn thành
105	Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ xử lý hành vi khai thác IUU.	Công điện 198/CĐ-TTg, 17/10/2025	Trước 30/10/2025	Đã hoàn thành
VII	Bộ Xây dựng	2		
106	Chủ trì xử lý các hoạt động liên quan đến tàu nước ngoài chở nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác IUU cập cảng thuộc quản lý của Bộ Xây dựng, triển khai đầy đủ các quy định tại Hiệp định PSMA và bằng tàu Công-ten-nơ.	Công điện 198/CĐ-TTg, 17/10/2025	Không	Đã hoàn thành

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn	Kết quả thực hiện
107	Chịu trách nhiệm báo cáo khối lượng thủy sản khai thác bốc dỡ qua các cảng chỉ định theo hiệp định PSMA.		Không	Đã hoàn thành
VIII	Bộ Tài chính	6		
108	Tiếp tục ưu tiên bố trí kinh phí cho các ban, bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” theo quy định.	Công điện 111/CĐ-TTg, 04/11/2024	Không	Đã hoàn thành
109	Tiếp tục ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và nguồn vốn khác theo quy định để triển khai thực hiện Quy hoạch Bảo vệ và Phát triển NLTS, Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, PTBV ngành thủy sản theo chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 32-CT/TW.		Không	Đã hoàn thành
110	Tiếp tục bố trí, phân bổ NSNN cho các bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU, đặc biệt là công tác tuần tra, kiểm soát, thực thi pháp luật trên các vùng biển để ngăn chặn, xử lý tàu cá và ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài.	Công điện 122/CĐ-TTg, 25/7/2025	Không	Đã hoàn thành
111	Bố trí, phân bổ ngân sách và nguồn kinh phí hợp pháp trên cơ sở đề xuất của Bộ NNMT và các bộ, ngành, địa phương liên quan để thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU, đầu tư cơ sở hạ tầng nghề cá, chuyển đổi số trong lĩnh vực thủy sản và PTBV ngành thủy sản.	Công điện 198/CĐ-TTg, 17/10/2025	Không	Đã hoàn thành
112	Phối hợp với Bộ NNMT kiểm soát đầy đủ theo quy định đối với nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu; ngăn chặn, xử lý kịp thời nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc từ khai thác IUU.		Không	Đã hoàn thành
113	Báo cáo khối lượng sản phẩm thủy sản nhập khẩu vào Việt Nam bằng tàu công ten nơ lũy kế từ đầu năm 2025 và hàng tuần; kết quả phân bổ ngân sách cho các bộ, ngành và địa phương thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU.		Không	Đã hoàn thành
IX	Bộ Công Thương	2		
114	Chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc thường xuyên tiếp xúc, trao đổi với EC về tình hình chống khai thác IUU của Việt Nam, thông tin kịp thời với Bộ NNMT để giải quyết các vấn đề liên quan đến chống khai thác IUU theo khuyến nghị của EC.	Công điện 198/CĐ-TTg, 17/10/2025	Không	Đã hoàn thành
115	Báo cáo cập nhật các rào cản thương mại liên quan đến thủy sản của các thị trường quốc tế; số lượng và kết quả xử lý vụ việc tranh chấp thương mại thủy sản liên quan đến khai thác IUU giữa Việt Nam và các quốc gia và vùng lãnh thổ.		Không	Đã hoàn thành
X	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1		

TT	Nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn	Kết quả thực hiện
116	Tiếp tục triển khai thực hiện các hình thức, hoạt động thông tin truyền thông phù hợp cả trong nước và trên diễn đàn quốc tế về nỗ lực chống khai thác IUU của Việt Nam; tuyên truyền, tập huấn các quy định pháp luật chống khai thác IUU cho cộng đồng ngư dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Công điện 1058/CD- TTg, 04/11/2023	Hàng ngày	Đã hoàn thành
	Tổng số nhiệm vụ	116		

Bảng 1b. Các nhiệm vụ được giao các địa phương thực hiện

TT	Văn bản chỉ đạo	Ngày, tháng, năm	Nội dung chỉ đạo	Thời hạn
1	45/CT-TTg	12/13/2017	1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhất là các tỉnh trọng điểm về tàu cá vi phạm vùng biển các nước trực tiếp, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ có hiệu quả các giải pháp để chấm dứt tình trạng tàu cá và ngư dân của Việt Nam khai thác bất hợp pháp tại các vùng biển nước ngoài trước ngày 30/6/2018.	Trước 30/6/2018
2			2. Tăng cường hoạt động tuần tra, kiểm tra, kiểm soát và thanh tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm khai thác IUU theo quy định tại Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về thủy sản và Bộ luật Hình sự.	Không
3			3. Xử lý ở mức cao nhất đối với chủ tàu, thuyền trưởng với hành vi đưa tàu cá đi khai thác trái phép ở vùng biển thuộc quốc gia hoặc vùng lãnh thổ khác, trong đó tước quyền sử dụng giấy phép khai thác thủy sản vĩnh viễn.	Không
4			4. Xử lý hình sự đối với chủ tàu, thuyền trưởng tái phạm; các tổ chức, cá nhân môi giới đưa tàu cá và ngư dân đi khai thác hải sản bất hợp pháp ở nước ngoài.	Không
5			5. Bắt buộc chủ tàu cá khai thác xa bờ hoặc thuyền trưởng phải thực hiện ghi nhật ký khai thác, báo cáo khai thác, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình theo quy định, bắt thiết bị 24/24 giờ và kết nối với trạm bờ của chi cục thủy sản các tỉnh.	Không
6	235/TB-VPCP	7/11/2019	1. Thành lập ban chỉ đạo tỉnh về chống khai thác IUU, ban hành quy chế hoạt động và kế hoạch hành động gắn trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân liên quan để thực hiện nhiệm vụ ngăn chặn, loại bỏ khai thác IUU tại địa phương.	Báo cáo trước ngày 20 hàng tháng
7			2. Khẩn trương chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc cấp giấy phép khai thác thủy sản theo hạn ngạch đã được xác định và lắp đặt thiết bị giám sát hành trình cho tàu các theo quy định.	

TT	Văn bản chỉ đạo	Ngày, tháng, năm	Nội dung chỉ đạo	Thời hạn
8			3. Tăng cường năng lực thực thi pháp luật trên biển, sớm thành lập và kiện toàn lực lượng kiểm ngư địa phương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 89 Luật Thủy sản năm 2017 và khoản 2 Điều 62 Chương VI Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.	
9			4. Xử lý nghiêm các hành vi khai thác IUU được quy định tại Nghị định số 42/2019/NĐ-CP.	
10			5. Lập danh sách, lưu trữ hồ sơ xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định.	
11	374/TB-VPCP	23/10/2019	1. UBND các tỉnh, thành phố ven biển chịu trách nhiệm đảm bảo đúng lộ trình lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá theo quy định.	Không
12			2. UBND các tỉnh, thành phố ven biển cùng với Bộ NN&PTNT phối hợp với Bộ Quốc phòng theo dõi kiểm soát, giám sát chặt chẽ hoạt động của tàu cá trên biển kịp thời trao đổi thông tin và xử lý nghiêm theo quy định các tàu cá vi phạm.	Không
13	447/TB-VPCP	12/28/2019	1. Tăng cường triển khai thực hiện Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật trong thực tế; đặc biệt là các quy định liên quan chống khai thác IUU, khắc phục các khuyến nghị của EC; trong đó tập trung triển khai Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính.	Không
14			2. Xử phạt nghiêm theo Nghị định số 42/2019/NĐ-CP các ngư dân, tàu cá vi phạm khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài, nhất là các trường hợp được phát hiện vi phạm vùng biển nước ngoài qua VMS, thường xuyên mất kết nối VMS, cố tình ngắt kết nối.	Không
15			3. Đảm bảo tiến độ lắp đặt thiết bị VMS, đánh dấu tàu cá theo quy định; khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống giám sát tàu cá để phục vụ cho công tác xử lý hành vi khai thác IUU.	Không
16			4. Ngăn chặn, xử lý tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, phục vụ công tác truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác theo quy định.	Không
17	335/TB-VPCP	9/19/2020	1. Khẩn trương hoàn thành việc lắp đặt thiết bị VMS, đánh dấu tàu cá để đảm bảo công tác theo dõi, quản lý hoạt động tàu cá đồng bộ, kịp thời.	Không
18			2. Tăng cường công tác thực thi pháp luật, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm khai thác IUU theo quy định.	Không
19			3. Tổ chức triển khai nghiêm túc trên thực tế các quy định về kiểm soát tàu cá ra vào cảng.	Không
20			4. Kiểm soát sản lượng bốc dỡ qua cảng.	Không
21			5. Đảm bảo công tác xác nhận, chứng nhận nguồn gốc hải sản từ khai thác đúng quy định và xác thực.	Không
22			6. Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU.	Không

TT	Văn bản chỉ đạo	Ngày, tháng, năm	Nội dung chỉ đạo	Thời hạn
23			7. Căn cứ tình hình, điều kiện của địa phương, nhu cầu của thị trường, xác định phương án tái cơ cấu kinh tế tại địa phương, trong đó tái cơ cấu ngành thủy sản với kế hoạch, lộ trình, phương án cụ thể, đưa vào Nghị quyết của cấp ủy các cấp nhằm đảm bảo kinh tế phát triển, ngư dân có cuộc sống ổn định, sinh kế bền vững chấm dứt tình trạng khai thác IUU.	Không
24	198/TB-VPCP	7/21/2021	1. Tăng cường công tác quản lý và thực thi nghiêm pháp luật về chống khai thác IUU, kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm; khẩn trương hoàn thành việc lắp đặt thiết bị VMS, kiểm soát tàu cá ra vào cảng.	Báo cáo trước ngày 20 hàng tháng
25			2. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo về kết quả chống khai thác IUU định kỳ trước ngày 20 hàng tháng, quý và đột xuất gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về IUU) để tổng hợp, theo dõi, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban chỉ đạo quốc gia về IUU.	
26	302/TB-VPCP	26/9/2022	1. Triển khai đồng bộ các giải pháp để ngăn chặn, chấm dứt tình trạng vi phạm quy định về chống khai thác IUU trên địa bàn.	Không
27			2. Chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền xã/phường/thị trấn tuyên truyền, vận động người dân tuân thủ pháp luật, có kế hoạch theo dõi, quản lý chặt chẽ các đối tượng, nắm chắc địa bàn để phát hiện, ngăn chặn kịp thời các tàu cá đi khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài.	Không
28			3. Chỉ đạo khẩn trương rà soát, quản lý, kiểm soát chặt đội tàu cá của địa phương theo quy định.	Không
29			4. Thực hiện nghiêm túc hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản; hoàn thành việc cấp Giấy phép khai thác thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, đánh dấu tàu cá, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá theo quy định.	Không
30			5. Kiên quyết xử lý nghiêm vi phạm các quy định về chống khai thác IUU.	Không
31			6. Phối hợp chặt chẽ giữa các địa phương để theo dõi, kiểm soát và xử lý tàu cá của tỉnh hoạt động trên địa bàn của tỉnh khác để ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi khai thác IUU.	Không
32			7. Tiếp tục thông tin, tuyên truyền các quy định pháp luật cho ngư dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan để nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, không vi phạm quy định về chống khai thác IUU.	Không
33			8. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU tại địa phương.	Không
34	393/TB-VPCP	12/27/2022	1. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong lãnh đạo chỉ đạo chống khai thác IUU.	Không
35			2. Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm các đơn vị cá nhân không thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ trong công tác chống khai thác IUU.	Không
36			3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân tuân thủ pháp luật về chống khai thác IUU.	Không
37			4. Tăng cường công tác quản lý tàu cá, xử lý nghiêm các tàu cá vi phạm quy định về chống khai thác IUU.	Không

TT	Văn bản chỉ đạo	Ngày, tháng, năm	Nội dung chỉ đạo	Thời hạn
38			5. Tăng cường, nâng cao công tác xác nhận, chứng nhận, truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác.	Không
39			6. Ưu tiên bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, kinh phí, trang thiết bị) cho công tác quản lý, chống khai thác IUU tại địa phương.	Không
40			7. Phối hợp chặt chẽ giữa các địa phương trong theo dõi, kiểm soát và xử lý tàu cá vi phạm chống khai thác IUU.	Không
41			8. Tăng cường thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý đảm bảo hoạt động xuất khẩu sản phẩm thủy sản khai thác không vi phạm quy định chống khai thác IUU.	Không
42	209/TB-VPCP	6/7/2023	1. Tiếp tục thực hiện nghiêm các ý kiến chỉ đạo của TTCP tại QĐ 81/QĐ-TTg ngày 13/02/2023 ban hành "Kế hoạch hành động chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của EC lần 4" và Công điện 265/CD-TTg ngày 17/4/2023 về "Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ nông sản; thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia; chống khai thác IUU" và các văn bản chỉ đạo liên quan khác; gắn trách nhiệm người đứng đầu các cấp với kết quả thực hiện chống khai thác IUU.	Không
43			2. Nghiêm túc tổ chức kiểm điểm những tổ chức, cá nhân nêu xảy ra sai phạm về chống khai thác IUU tại địa phương; bố trí đủ cán bộ có năng lực, trình độ, tinh thần trách nhiệm thực hiện công việc và có cơ chế, chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp.	Không
44			3. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng để ngăn chặn, quyết tâm chấm dứt tình trạng tàu cá địa phương vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.	Không
45			4. Nghiêm túc tổ chức kiểm điểm những tổ chức, cá nhân liên quan nếu còn để tình trạng tàu cá địa phương vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.	Không
46			5. Thực hiện nghiêm túc, đảm bảo hoàn thành công tác quản lý tàu cá theo quy định (đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác, lắp đặt thiết bị VMS, cập nhật đầy đủ dữ liệu tàu cá vào cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia) trước khi Đoàn Thanh tra của EC sang kiểm tra lần thứ 4.	Không
47			6. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động của tàu cá địa phương và tàu cá của tỉnh khác hoạt động tại địa phương.	Không
48			7. Tập trung cao điểm thực thi pháp luật, xử phạt triệt để các hành vi khai thác IUU xảy ra tại địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ.	Không
49	539/TB-VPCP	12/25/2023	1. Tập trung cao điểm, huy động các nguồn lực triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU theo đúng chỉ đạo của Thường trực BBT, CP, TTCP (đặc biệt là CD số 1058/CD-TTg ngày 04/11/2023), các kết luận của Trưởng ban chỉ đạo Quốc gia về IUU và các văn bản khác có liên quan.	30/4/2024

TT	Văn bản chỉ đạo	Ngày, tháng, năm	Nội dung chỉ đạo	Thời hạn
50			2. Tuyệt đối không lơ là, chủ quan; kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao trong thi hành công vụ, vi phạm quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến nỗ lực gỡ "Thẻ vàng" của cả nước.	
51			3. Khẩn trương rà soát hồ sơ, ra quyết định xử phạt dứt điểm các trường hợp vi phạm còn thời hạn, thời hiệu, hoàn thành và báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU kết quả trước ngày 30/4/2024.	30/4/2024
52			4. Chỉ đạo, ưu tiên bố trí các lực lượng, giao trách nhiệm cho chính quyền cơ sở (xã/phường/thị trấn) tại các địa bàn trọng điểm vừa tuyên truyền vận động, vừa nắm chắc địa bàn, kịp thời phát hiện từ sớm từ xa, ngăn chặn ngay từ trong bờ tàu cá, ngư dân có ý định đi khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.	30/4/2024
			<i>Tập trung cao điểm nguồn lực, tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng thực hiện có hiệu quả các công việc sau:</i>	
53			5. Rà soát, thống kê, nắm chắc số lượng tàu cá của địa phương; theo dõi, kiểm soát chặt chẽ hoạt động của tàu cá khi xuất, nhập bến, ra vào cảng (cả tàu của tỉnh và ngoài tỉnh neo đậu, hoạt động tại tỉnh).	30/4/2024
54			6. Lập danh sách cụ thể số lượng tàu cá “03 không” tại địa phương, đối với các tàu cá đang hoạt động tạm thời thực hiện đăng ký tạm để phục vụ công tác theo dõi, quản lý trước khi Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có hiệu lực thi hành.	30/4/2024
55			7. Tổ chức giám sát 24/24 hoạt động tàu cá qua hệ thống giám sát hành trình, theo dõi, xử lý đúng quy định pháp luật đối với việc duy trì hoạt động của thiết bị VMS.	30/4/2024
56			8. Tổng rà soát công tác xác nhận, chứng nhận truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác tại Ban quản lý cảng cá, Chi cục thủy sản và các Doanh nghiệp có liên quan đảm bảo tuân thủ đúng quy định; nghiêm cấm mọi hành vi “hợp thức hóa” hồ sơ vi phạm cho các lô hàng xuất khẩu sang thị trường châu Âu.	30/4/2024
57			9. Mở đợt cao điểm thực thi pháp luật từ nay đến tháng 4 năm 2024 trong tuần tra, kiểm tra, kiểm soát tàu cá xuất, nhập bến, tàu cá ra vào cảng, tại các cửa sông, cửa biển, các đảo, các bến cá tư nhân, truyền thống; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; đặc biệt là hành vi khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài, vi phạm ngắt kết nối VMS (6 tiếng không báo cáo vị trí, không đưa tàu cá tàu cá quay về bờ quá 10 ngày), vượt ranh giới cho phép trên biển.	30/4/2024
58			10. Khẩn trương đưa ra truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến môi giới, móc nối đưa tàu cá, ngư dân đi khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài, gửi báo cáo kết quả về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU trước ngày 30/4/2024.	30/4/2024
59			11. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tàu cá địa phương tại địa bàn tỉnh và ngoài tỉnh, xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác, đảm bảo theo dõi, kiểm soát được tình trạng đội tàu cá, truy xuất nguồn gốc	30/4/2024

TT	Văn bản chỉ đạo	Ngày, tháng, năm	Nội dung chỉ đạo	Thời hạn
			thủy sản khai thác liên thông theo chuỗi từ tàu cá đến cơ quan, đơn vị quản lý (Cảng cá, Chi cục thủy sản...) và các cơ sở, doanh nghiệp thu mua, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu thủy sản khai thác bảo đảm tính minh bạch, hợp pháp.	
60			12. Các tỉnh có số lượng lớn tàu cá hoạt động ven bờ, tàu cá hoạt động nghề lưới kéo ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái, tập trung tổ chức triển khai Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 10/3/2023.	30/4/2024
61			13. Khẩn trương thành lập Kiểm ngư địa phương theo quy định của Luật Thủy sản và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đảm bảo đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	30/4/2024
62	403/TB-VPCP	8/31/2024	1. Rà soát toàn bộ các vụ việc vi phạm khai thác IUU từ sau đợt thanh tra của EC lần thứ 4 đến nay, trước hết tập trung xử lý các vụ việc ngắt, gửi, vận chuyển thiết bị VMS, vượt ranh giới trên biển; môi giới, móc nối, vi phạm khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.	Tháng 9/2024
63			2. Tiếp tục điều tra, xác minh, kiên quyết xử phạt dứt điểm (100%) các trường hợp vi phạm; hoàn thành, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.	Tháng 9/2024
64			3. Tập trung tối đa nguồn lực (nhân lực, kinh phí, trang thiết bị, phương tiện), điều động, tăng cường lực lượng tại địa phương, đặc biệt là chính quyền cơ sở (xã/phường/thị trấn) tại các địa bàn trọng điểm, phối hợp chặt chẽ với lực lượng biên phòng, công an vừa tuyên truyền, vận động, vừa kịp thời ngăn chặn, xử lý từ sớm, từ xa tàu cá, ngư dân có ý định vi phạm, đặc biệt là tại các tỉnh Kiên Giang, Cà Mau, Bình Định, Bà Rịa - Vũng Tàu.	Tháng 9/2024
65			4. Khẩn trương hoàn thành công tác quản lý đội tàu, đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản, đánh dấu tàu cá, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm cho tàu cá, xử lý dứt điểm tàu cá “03 không”.	Tháng 9/2024
66			5. Xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân có liên quan chậm trễ trong việc cấp giấy phép khai thác thủy sản cho tàu cá theo quy định.	Tháng 9/2024
67			6. Kiểm soát chặt chẽ tàu cá ra vào cảng, giám sát sản lượng thủy sản khai thác; kiên quyết xử lý trách nhiệm Ban quản lý cảng cá, Văn phòng thanh tra, kiểm soát nghề cá tại cảng cá để tàu cá vi phạm khai thác IUU ra vào cảng, bốc dỡ sản phẩm thủy sản khai thác mà không xác minh, xử lý theo quy định.	Tháng 9/2024
68			7. Tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm người đứng đầu chính quyền các cấp, các sở, ban, ngành và lực lượng chức năng tại địa phương thiếu tinh thần trách nhiệm, để kéo dài tình trạng vi phạm khai thác IUU tại địa phương, chậm trễ trong tham mưu, giải quyết sinh kế bền vững cho cộng đồng ngư dân.	Tháng 9/2024
69			8. Các tỉnh: Kiên Giang, Bình Định, Cà Mau tiếp tục đề xảy ra tình trạng tàu cá của địa phương vi phạm khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài từ đầu năm 2024 đến nay, tổ chức kiểm điểm nghiêm túc, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, lực lượng chức năng có liên quan; hoàn thành, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả.	Tháng 9/2024

TT	Văn bản chỉ đạo	Ngày, tháng, năm	Nội dung chỉ đạo	Thời hạn
70	54/TB-VPCP	2/16/2024	1. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức và đối tượng tuyên truyền để nâng cao hơn nữa ý thức chấp hành pháp luật của người dân; trong đó chú trọng các địa bàn trọng điểm áp dụng triệt để các biện pháp ngay từ trong bờ để kịp thời phát hiện từ sớm, từ xa, kiên quyết ngăn chặn không để tàu cá, ngư dân khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.	Tháng 02/2024
71			2. Các tỉnh có tàu cá bị nước ngoài bắt giữ, xử lý như: Kiên Giang, Cà Mau, Bình Định, Bến Tre, Bình Thuận, Khánh Hòa... khẩn trương điều tra, xử lý triệt để các trường hợp khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài từ đầu năm 2023 đến nay.	Tháng 02/2024
72			3 Điều tra, xác minh, xử lý triệt để các trường hợp vi phạm ngắt kết nối VMS, gửi, vận chuyển thiết bị VMS trái phép từ đầu năm 2023 đến nay.	Tháng 02/2024
73			4. Thực hiện cao điểm thực thi pháp luật, tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá trên biển, tại cảng, tại các cửa sông, cửa biển, các đảo trên địa bàn (kể cả tàu cá tỉnh khác hoạt động tại địa bàn); đặc biệt lưu ý đối với các tàu dịch vụ hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản.	Tháng 02/2024
74			5. Lập danh sách các cảng cá, bến cá tư nhân, truyền thông; giám sát chặt chẽ sản lượng thủy sản khai thác tại địa phương vừa đảm bảo truy xuất được nguồn gốc vừa tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động khai thác của bà con ngư dân; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm cố tình không vào cảng bốc dỡ thủy sản khai thác để né tránh sự kiểm soát của lực lượng chức năng.	Tháng 02/2024
75			6. Bảo đảm tàu cá khi tham gia khai thác thủy sản phải bật thiết bị VMS 24/24h theo quy định từ lúc rời cảng đến khi cập cảng, xác minh, xử lý 100% tàu cá vi phạm quy định ngắt kết nối VMS (6 tiếng không báo cáo vị trí, không đưa tàu cá quay về bờ quá 10 ngày), vượt ranh giới cho phép trên biển.	Tháng 02/2024
76	275/TB-VPCP	6/24/2024	1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, bố trí đủ nguồn lực, phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan, lực lượng chức năng tại địa phương để giải quyết dứt điểm các tồn tại, hạn chế, đảm bảo có số liệu chứng minh cụ thể tại đợt thanh tra lần thứ 5 của EC.	Tháng 08/2024
77			2. Chỉ đạo khẩn trương hoàn thành việc cấp giấy phép khai thác thủy sản, đăng ký, đăng kiểm, đánh dấu tàu cá, lắp đặt thiết bị VMS, cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm cho tàu cá.	Tháng 08/2024
78			3. Cập nhật đầy đủ dữ liệu tàu cá vào cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase), hoàn thành, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trong tháng 7 năm 2024.	Tháng 08/2024

TT	Văn bản chỉ đạo	Ngày, tháng, năm	Nội dung chỉ đạo	Thời hạn
79			4. Chỉ đạo các lực lượng chức năng tập trung cao điểm, quyết liệt trong công tác thực thi pháp luật, điều tra, xác minh, xử lý nghiêm các hành vi khai thác IUU, các tổ chức, cá nhân có liên quan dung túng, tiếp tay cho hành vi khai thác IUU.	Tháng 08/2024
80			5. Xử lý dứt điểm 100% các hành vi vi phạm nghiêm trọng về ngắt kết nối VMS, tháo gỡ, vận chuyển thiết bị VMS, vi phạm khai thác bất hợp pháp ở vùng biên nước ngoài từ đầu năm 2023 đến nay, hoàn thành, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.	Tháng 08/2024
81			6. Chỉ đạo tiếp tục rà soát, thực hiện nghiêm túc công tác xác nhận, chứng nhận, truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác; không để xảy ra các vụ việc vi phạm “hợp thức hóa hồ sơ” đối với các lô hàng xuất khẩu sang thị trường châu Âu.	Tháng 08/2024
82			7. Chủ động ban hành các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền để siết chặt công tác quản lý hoạt động khai thác thủy sản của địa phương, chống khai thác IUU, hỗ trợ ổn định sinh kế, chuyển đổi nghề nghiệp cho ngư dân tham gia hoạt động khai thác thủy sản.	Tháng 08/2024
83	371/TB-VPCP	8/10/2024	1. Rà soát, trang bị bổ sung trang thiết bị kỹ thuật hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ vận hành hệ thống VMS tại cơ quan quản lý thủy sản, cảng cá tại địa phương.	Trước 31/8/2024
84			2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc trung ương quyết định việc thành lập Tổ công tác liên ngành vận hành hệ thống VMS theo dõi, phát hiện, tiếp nhận và xác minh thông tin, xử lý và cập nhật kết quả xử lý các tàu cá vi phạm quy định pháp luật VMS tại địa phương.	Không
85			3. Chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường kiểm tra, kiểm soát tình trạng kết nối hệ thống VMS của tàu cá khi rời, cập cảng cá; xử lý nghiêm các tàu cá vi phạm.	Không
86	30/TB-VPCP	1/25/2025	1. Kiểm soát đúng quy định tàu ra vào cảng, xuất nhập bến, giám sát sản lượng thủy sản khai thác của địa phương; theo dõi, giám sát chặt chẽ các cảng cá tư nhân, bến cá đảm bảo thực hiện đầy đủ quy định chống khai thác IUU.	Tháng 02/2025
87			2. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác, hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử (eCDT); nghiêm cấm hành vi phiến hà, nhũng nhiễu người dân, doanh nghiệp; cập nhật đầy đủ, nghiêm túc kết quả thực hiện trên phần mềm đã được thiết lập của Bộ NNPTNT.	Tháng 02/2025
88			3. Các địa phương chưa hoàn thành xử lý tàu cá “03 không” phải hoàn thành xử lý dứt điểm; báo cáo kết quả cuối cùng tổng số tàu cá tại địa phương trong tháng 02 năm 2025.	Tháng 02/2025
89			4. Tập trung triển khai đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản, đánh dấu tàu cá, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên tàu cá, cập nhật đầy đủ dữ liệu tàu cá vào cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase).	Tháng 3/2025

TT	Văn bản chỉ đạo	Ngày, tháng, năm	Nội dung chỉ đạo	Thời hạn
90			5. Khẩn trương rà soát, xử lý các hành vi vi phạm ngắt kết nối, gửi vận chuyển thiết bị VMS từ năm 2024 đến nay cập nhật đầy đủ kết quả xử phạt trên cơ sở dữ liệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.	Tháng 4/2025
91			6. Điều tra, xử lý các trường hợp vượt ranh giới cho phép trên biển, khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.	Tháng 4/2025
92			7. Tổ chức thanh tra công vụ, xử lý nghiêm cán bộ, công chức không thực hiện xác minh, xử lý các vụ việc vi phạm khai thác IUU được phát hiện theo thẩm quyền hoặc không chuyển hồ sơ cho cấp có thẩm quyền xử lý.	Tháng 4/2025
93			8. Rà soát, lập dự án đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng nghề cá tại địa phương, trước mắt tập trung cho các cảng cá trọng điểm phục vụ chống khai thác IUU gửi về Bộ NNPTNT trong tháng 2 năm 2025.	Tháng 02/2025
94			9. Tổ chức đánh giá, rà soát, bố trí nguồn lực thực hiện Quy hoạch Bảo vệ và Khai thác nguồn lợi thủy sản và Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Tháng 02/2025
95			10. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát; kiên quyết xử lý nghiêm trách nhiệm các tổ chức, cá nhân không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, tiếp tay, dung túng cho hành vi khai thác IUU, ảnh hưởng đến nỗ lực chung gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của cả nước.	Không
96			11. Ưu tiên bố trí, điều động nhân lực, kinh phí, trang thiết bị cho các cơ quan, lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU, đặc biệt là thời gian trước, trong và sau Tết Nguyên Đán.	Không
97	517/TB-VPCP	9/26/2025	1. Kiên quyết ngăn chặn, không để phát sinh tàu cá vi phạm khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; xử phạt triệt để các tàu cá vi phạm các hành vi khai thác IUU.	Tháng 10/2025
98			2. Thực hiện nghiêm quy định kiểm tra, kiểm soát thông qua nền tảng số về việc tàu cá ra vào cảng, xuất nhập bến qua trạm biên phòng, thu nộp nhật ký khai thác, giám sát sản lượng bốc dỡ qua cảng, truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác tại các cảng cá.	Tháng 10/2025
99			3. Khẩn trương làm ngay việc lập danh sách các tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, giao cụ thể trách nhiệm cho chính quyền cơ sở, lực lượng chức năng thực hiện các biện pháp kiểm soát, đảm bảo tàu cá không đủ điều kiện không được tham gia hoạt động.	Tháng 10/2025
100			4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền, phổ biến IUU đến ngư dân ven biển và các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Tháng 10/2025
101	529/TB-VPCP	10/3/2025	1. Bố trí nguồn lực để thực hiện quyết liệt, nghiêm các biện pháp chống khai thác IUU theo chỉ đạo của Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Quý IV/2025

TT	Văn bản chỉ đạo	Ngày, tháng, năm	Nội dung chỉ đạo	Thời hạn
102			2. Xây dựng, phê duyệt dự án chuyển đổi nghề, sinh kế người dân gắn với bảo tồn, nuôi trồng, khai thác, sử dụng bền vững nguồn lợi thủy sản.	Quý IV/2025
103			3. Kiên quyết không cho ra khơi, tịch thu giấy tờ đối với các tàu cá không đáp ứng đủ điều kiện (không có giấy phép, không lắp đặt thiết bị VMS,...); xử phạt hành chính tất cả các hành vi khai thác IUU nghiêm trọng (mất kết nối VMS, vượt ranh giới, vi phạm vùng biển nước ngoài) phát hiện trước ngày 30/9/2025.	Trước 15/10/2025
104			4. Xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm phát sinh trên địa bàn; phối hợp với Bộ Công an khẩn trương xử lý hình sự các vụ việc theo quy định của pháp luật, đảm bảo tính răn đe.	Trước 15/10/2025
105	543/TB-VPCP	10/9/2025	1. Đẩy nhanh hoàn thành xử lý tất cả các vụ việc, trường hợp vi phạm pháp luật về chống khai thác IUU, trong đó cần tập trung vào các trường hợp vi phạm hành chính (mất kết nối VMS, vượt ranh giới, vi phạm vùng biển nước ngoài) hiện đang tồn đọng với số lượng lớn.	Trước 15/10/2025
106			2. Hoàn thành xét xử hình sự các vụ việc đã khởi tố theo quy định của pháp luật. Giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra (tổ chức đoàn công tác) các địa phương thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả.	Trước 15/10/2025
107			3. Xác định rõ nguồn gốc, nguyên nhân các tàu cá chưa đăng ký tại địa phương; phối hợp với Bộ Công an xác định rõ chủ sở hữu tàu cá đã xóa đăng ký do thông báo mất tích, xuất khẩu, bán, cho tặng.	Trước 15/10/2025
108			4. Tập trung phân loại tàu cá chưa có giấy phép khai thác để tổ chức cấp phép cho các tàu cá đủ điều kiện theo quy định và chủ tàu có nhu cầu sử dụng tàu để khai thác hải sản, hoàn thành trong tuần (từ ngày 07 đến ngày 13/10/2025).	Trước 15/10/2025
109			5. Đối với các tàu không đủ điều kiện thì phải có giải pháp quản lý, theo dõi tập trung, nghiêm cấm sử dụng, ra khơi, xử lý nghiêm khi vi phạm.	Trước 15/10/2025
110			6. Chủ trì cùng với Bộ đội biên phòng, Tập đoàn Viettel, Tập đoàn VNPT rà soát, tăng cường kiểm tra công tác lắp đặt, sử dụng thiết bị VMS trên các tàu cá, báo cáo kết quả, tiến độ, các khó khăn, vướng mắc (nếu có), nguyên nhân tại cuộc họp tiếp theo của Ban Chỉ đạo.	Trước 15/10/2025
111	559/TB-VPCP	10/16/2025	1. Khẩn trương rà soát, đánh giá các cảng cá trên địa bàn tỉnh (bao gồm cảng cá của nhà nước đầu tư và các cảng tư nhân đầu tư) dựa trên hướng dẫn về tiêu chí các cảng cá đủ điều kiện để tiếp nhận tàu cá theo các quy định IUU do Bộ NNMT hướng dẫn để công bố cảng cá đủ điều kiện và triển khai thực hiện tiếp nhận tàu cá theo quy định IUU.	Không
112			2. Tổ chức quản lý chặt chẽ việc tàu cá ra, vào cảng trên địa bàn; quy định cụ thể việc phân luồng, phân loại tàu phù hợp với năng lực cảng, bảo đảm an toàn, đồng bộ, thuận lợi cho kiểm soát và đúng quy định của pháp luật. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thì kịp thời báo cáo Bộ NNMT hướng dẫn, tháo gỡ kịp thời.	Không

TT	Văn bản chỉ đạo	Ngày, tháng, năm	Nội dung chỉ đạo	Thời hạn
113			3. Quyết liệt, khẩn trương thực hiện xử phạt vi phạm hành chính, hình sự trong lĩnh vực thủy sản trên địa bàn tỉnh, xử lý dứt điểm các vụ việc vi phạm hành chính và hình sự. Kịp thời báo cáo Bộ Công an, các Bộ, cơ quan liên quan vướng mắc để kịp thời tháo gỡ.	Trước 30/10/2025
114			4. Khẩn trương xây dựng, triển khai thực hiện các Đề án, Chương trình chuyển đổi nghề nghiệp theo hướng từ khai thác thủy sản xa bờ sang nghề nuôi trồng thủy sản, gắn với sinh kế người dân, bảo đảm hiệu quả, an toàn, khả thi.	Không
115	575/TB-VPCP	10/23/2025	1. Quyết tâm tuyên chiến quyết liệt với chống khai thác IUU. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, Bí thư và chủ tịch tỉnh.	Trước 30/10/2025
116			2. Nghiêm túc đánh giá, kiểm điểm cán bộ, báo cáo hằng tháng theo Quyết định số 366-QĐ/TW cho các cấp có thẩm quyền trong đó có báo cáo Thủ tướng Chính phủ.	Trước 30/10/2025
117			3. Rà soát mở rộng, công bố cảng cá đủ điều kiện hoạt động trên địa bàn tỉnh. Đối với những cảng thiếu hạ tầng, không đạt tiêu chuẩn, đề nghị phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất giải pháp hoàn thiện, đầu tư cơ sở hạ tầng để đạt tiêu chuẩn quy định.	Trước 30/10/2025
118			4. Khẩn trương hoàn thành 100% việc cấp phép cho các tàu cá đủ điều kiện chưa được cấp giấy phép trên địa bàn tỉnh.	Trước 30/10/2025
119			5. Phải kiểm soát 100% tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, không đăng ký, không đăng kiểm thì không được ra khơi, phải neo đậu, quản lý chặt chẽ tại cảng. Giao Chính quyền địa phương theo dõi, kiểm tra, thông báo thường xuyên, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Trước 30/10/2025
120			6. Phối hợp với Tập đoàn Viettel, Tập đoàn VNPT lắp đặt và quản lý thiết bị giám sát hành trình (VMS): hoàn thành lắp đặt VMS trên tất cả các tàu cá đủ điều kiện hoạt động, áp dụng giải pháp hiện đại, đề xuất đầu tư (nếu cần).	Trước 30/10/2025
121	592/TB-VPCP	10/31/2025	1. Yêu cầu các địa phương: Khánh Hòa, An Giang, Gia Lai, Cà Mau khẩn trương gửi số liệu báo cáo về các khuyến cáo của EC cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp theo yêu cầu trong tuần này.	Không
122			2. Yêu cầu các địa phương rà soát các vụ việc đã xử phạt vi phạm hành chính nhưng chưa thu được tiền nộp phạt, đề nghị áp dụng hình thức nghiêm khắc khác để báo cáo EC.	Không
123			3. Trên cơ sở Tiêu chí tạm thời các cảng cá đủ điều kiện để tiếp nhận tàu cá theo các quy định của IUU do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành, khẩn trương rà soát, đánh giá các cảng cá trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn để công bố cảng cá đủ điều kiện và triển khai thực hiện tiếp nhận tàu cá theo quy định IUU. Đối với các cảng cá chưa đủ điều kiện, thiếu cơ sở hạ tầng, không đạt tiêu chuẩn, đề nghị phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng để đề xuất giải pháp hoàn thiện, đầu tư cơ sở hạ tầng để đạt tiêu chuẩn quy định.	Không

TT	Văn bản chỉ đạo	Ngày, tháng, năm	Nội dung chỉ đạo	Thời hạn
124	607/TB-VPCP	11/8/2025	1. Khẩn trương làm ngay việc sơn đánh dấu và viết số đăng ký cho tất cả tàu cá hiện có trên địa bàn.	Trước 15/11/2025
125			2. Rà soát, cập nhật, đồng bộ, thống nhất thông tin tàu cá trên các cơ sở dữ liệu VNFishbase, VMS, VNeID, quản lý phương tiện của Bộ đội Biên phòng.	Trước 15/11/2025
126			3. Rà soát hồ sơ truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác (hồ sơ tàu cá, nhật ký khai thác, sản lượng bốc dỡ qua cảng, cấp giấy xác nhận và chứng nhận nguồn gốc thủy sản) theo đúng quy định.	Không
127			4. Cương quyết xử phạt nghiêm toàn bộ tàu cá vi phạm quy định về VMS, vượt ranh giới, vi phạm vùng biển nước ngoài và tàu cá không vào cảng bốc dỡ sản phẩm theo quy định.	Không
128	620/TB-VPCP	11/14/2025	Các địa phương chưa hoàn thành việc xử lý các vụ việc vi phạm hành chính tồn đọng mất kết nối VMS, vượt ranh giới cho phép khai thác phải khẩn trương hoàn thành trước 16/11/2025, đồng thời xử lý nghiêm các vụ việc mới phát sinh theo đúng quy định; kiểm điểm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân, người đứng đầu cơ quan, đơn vị nếu không hoàn thành.	không
129	630/TB-VPCP	11/18/2025	1. Cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu lên các cơ sở dữ liệu nghề cá; rà soát, xác định các tàu cá bị nước ngoài bắt giữ trong năm 2024 và 2025 trước đó đã từng vi phạm (tái vi phạm) để xử lý theo quy định của pháp luật.	Năm 2025
130			2. Xử phạt nghiêm toàn bộ tàu cá vi phạm quy định về VMS, vượt ranh giới, vi phạm vùng biển nước ngoài và tàu cá không vào cảng bốc dỡ sản phẩm theo quy định.	Năm 2025
131	649/TB-VPCP	11/27/2025	1. Khẩn trương hoàn thành xử lý dứt điểm việc tàu cá, ngư dân bị nước ngoài bắt giữ năm 2024 và năm 2025 đã có thông tin về đăng ký tàu cá, ngư dân Gồm: An Giang (16 tàu), Cà Mau (06 tàu), Lâm Đồng (01 tàu).	Trước 30/11/2025
132			2. Ban hành chính sách chuyển đổi nghề, tạo sinh kế bền vững cho ngư dân.	Trước 30/11/2025
133			3. Chịu trách nhiệm đối với các vụ việc khép hồ sơ không xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi mất kết nối VMS theo quy định của pháp luật.	Trước 30/11/2025
134	667/TB-VPCP	12/3/2025	Đối với xử phạt vi phạm hành chính, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố ven biển, có tàu cá chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm theo quy định pháp luật, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nếu để xảy ra sai phạm trong quá trình xử lý. Trước ngày 15/12/2025 phải xử lý xong 100% các vụ việc vi phạm; với từng vụ việc, lập hồ sơ chứng minh kết quả xử lý theo đúng quy định pháp luật, trong đó phải đảm bảo đầy đủ biên bản vi phạm, quyết định xử phạt, chứng từ, hóa đơn nộp phạt, biên bản tịch thu tài sản, biên bản hủy giấy phép (nếu có) và hình ảnh tàu cá vi phạm bị tịch thu, xử lý. Với các trường hợp không ra quyết định xử phạt, phải lập hồ sơ, nêu rõ lý do, cung cấp các tài liệu liên quan để giải trình.	Trước 15/12/2025

TT	Văn bản chỉ đạo	Ngày, tháng, năm	Nội dung chỉ đạo	Thời hạn
135	680/TB-VPCP	12/10/2025	1. Tiến hành tổng rà soát, kiểm tra về công tác chống khai thác IUU trên địa bàn để chấn chỉnh số liệu báo cáo đảm bảo trung thực, chính xác.	Trước 15/12/2025
136			2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác trong xử lý vi phạm (tàu không đủ điều kiện, không được cấp phép, mất kết nối VMS, bị bắt giữ ở nước ngoài...); phải chứng minh được bằng hồ sơ, hình ảnh, vị trí neo đậu cụ thể đối với việc quản lý nhóm tàu "3 không", tàu không đủ điều kiện hoạt động, tàu đã xóa đăng ký; tuyệt đối không báo cáo chung chung.	Trước 15/12/2025
137			3. Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định về đăng ký, cấp giấy phép khai thác thủy sản, kiểm soát tàu cá không đủ điều kiện hoạt động; kiểm tra,...	Trước 15/12/2025
138	706/TB-VPCP	12/18/2025	Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh (phối hợp các cơ quan liên quan) tập trung nhân lực, tổ chức kiểm tra và xử lý dứt điểm các vụ việc vi phạm hành chính trên địa bàn; đồng thời tổng rà soát toàn bộ hồ sơ đã “khép”, bảo đảm việc khép hồ sơ đúng quy định, đủ căn cứ, đúng trình tự. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng xử lý sai quy định, báo cáo “đã xử lý 100%” nhưng kiểm tra thực tế tại một số địa phương vẫn còn trên 40% trường hợp không xử phạt/không đủ căn cứ khép hồ sơ. Hoàn thành, chịu trách nhiệm về tính chính xác và gửi kết quả về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp.	Trước 25/12/2025
139	718/TB-VPCP	12/26/2025	1. Về xử phạt vi phạm hành chính, khép hồ sơ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo tổng rà soát phân loại toàn bộ vụ việc tàu cá mất kết nối VMS, vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển đã khép hồ sơ, không xử phạt để đảm bảo xử lý đúng quy định pháp luật; xử phạt tất cả các trường hợp khép hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định. Hoàn thành, chịu trách nhiệm về tính chính xác và gửi kết quả về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp.	Trước 25/12/2025
140			2. Các tỉnh An Giang (20 tàu), Cà Mau (04 tàu) và Đắk Lắk (01 tàu) khẩn trương điều tra, xử lý dứt điểm tàu cá bị nước ngoài bắt giữ đã có thông tin theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Trước 25/12/2025
141	265/CĐ-TTg	4/17/2023	1. Triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả KH hành động chống khai thác..., chuẩn bị chu đáo nội dung và điều kiện để làm việc với Đoàn Thanh tra EC lần 4.	Không
142			2. Kiên quyết thực hiện các biện pháp mạnh để ngăn chặn, chấm dứt tình trạng tàu cá, ngư dân VN vi phạm KTHS bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài, cụ thể: Các bộ, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo, xử lý nghiêm, kịp thời tổ chức, cá nhân cố tình thực hiện hành vi khai thác trái phép,...	Không
143			3. Các địa phương ven biển xác minh, xử phạt nghiêm trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật, công khai trên phương tiện thông tin đại chúng để răn đe, giáo dục.	Không

TT	Văn bản chỉ đạo	Ngày, tháng, năm	Nội dung chỉ đạo	Thời hạn
144	916/CĐ- -TTg	10/4/2023	1. Chỉ đạo lực lượng biên phòng kiểm tra, kiểm soát 100% tàu cá của tỉnh và tàu cá của tỉnh khác phải đảm bảo đầy đủ điều kiện theo quy định; đặc biệt thiết bị VMS trên tàu cá từ 15 mét trở lên phải mở máy, hoạt động bình thường từ lúc rời cảng, đến khi cập cảng.	Không
145			2. Điều tra, xác minh, xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm về VMS, trước mắt tập trung xử lý 100% tàu cá có chiều dài 24 mét trở lên vi phạm theo thông báo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Không
146	49/CĐ- TTg	5/15/2024	1. Tập trung phát hiện, điều tra và xác minh thông tin để xử lý vi phạm quy định về Hệ thống giám sát hành trình tàu cá (VMS).	Quý III/2024
147			2. Kiên quyết xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân cố tình vi phạm các quy định pháp luật.	Quý III/2024
148	111/CĐ- -TTg	11/4/2024	Rà soát, điều tra, xác minh, xử lý dứt điểm các hành vi khai thác IUU, đặc biệt là hành vi ngắt, gửi, vận chuyển thiết bị VMS, vượt ranh giới trên biển; môi giới, móc nối, vi phạm khai thác IUU... từ sau đợt thanh tra lần thứ 4 đến nay; đảm bảo có số liệu chứng minh cụ thể; trong tháng 11 năm 2024 hoàn thành, báo cáo kết quả thực hiện cho Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU để kịp thời, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.	Tháng 11/2024
149	122/CĐ- -TTg	7/25/2025	1. Củng cố hồ sơ, xử phạt vi phạm hành chính toàn bộ các trường hợp tàu cá đăng ký trên địa bàn vi phạm hành vi khai thác IUU nghiêm trọng từ năm 2024 đến nay theo quy định tại Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.	Trước 30/8/2025
150			2. Xử lý hình sự nếu có dấu hiệu vi phạm theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hoàn thành, báo cáo kết quả về Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU (qua Bộ NNMT).	Trước 30/8/2025
151			3. Đưa ra truy tố, xét xử các vụ việc đã khởi tố và tiếp tục khởi tố, truy tố, xét xử các hành vi liên quan đến đưa tàu cá, ngư dân khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài, gửi, vận chuyển thiết bị VMS... theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, để tạo sự răn đe, giáo dục trong cộng đồng cư dân ven biển. Hoàn thành, báo cáo kết quả về Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU (qua Bộ NNMT).	Trước 30/8/2025
			Tổng số nhiệm vụ	151

Bảng 2a. Các nhiệm vụ giao các bộ, ngành tại Công điện số 34/CĐ-TTg

TT	Nhiệm vụ được giao tại Công điện số 34/CĐ-TTg	Thời hạn	Kết quả thực hiện
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		
1	Hoàn thiện Dự thảo nghị định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản (<i>thay thế Nghị định 38/2024/NĐ-CP và 301/2025/NĐ-CP</i>) theo hướng bổ sung hành vi nghiêm trọng, nâng mức phạt, áp dụng hình thức xử phạt bổ sung.	Tháng 4/2026	Đã hoàn thành
2	Rà soát, đề xuất hoàn thiện tổng thể hệ thống pháp luật để chống khai thác IUU hiệu lực, hiệu quả và phát triển ngành thủy sản bền vững, có trách nhiệm, hội nhập quốc tế.	Thường xuyên	Đang triển khai
3	Sơ kết, đánh giá thực hiện Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái và Chương trình quốc gia phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững giai đoạn 2022 - 2025, định hướng 2030.	Quý II/2026	Đang triển khai
4	Thực hiện kiểm soát tàu nước ngoài khai thác, vận chuyển, chuyển tải thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác cập cảng để tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam theo Hiệp định PSMA và bằng tàu Công-ten-nơ.	Khi có yêu cầu	Đã hoàn thành
5	Ban hành quy chế mẫu kiểm tra liên ngành công tác truy xuất nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác nhập khẩu để chế biến, xuất khẩu đi châu Âu tại các doanh nghiệp.	Tháng 4/2026	Đang triển khai
6	Kiện toàn BCD quốc gia về IUU và Tổ Công tác liên ngành về IUU đảm bảo phân công cụ thể trách nhiệm của các thành viên của BCD trong công tác tham mưu, tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát kết quả chống khai thác IUU, xử lý vi phạm, truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác.	Tháng 4/2026	Đã hoàn thành
7	Tổ chức các Đoàn công tác kiểm tra công tác chống khai thác IUU tại địa phương; tuyên truyền, tập huấn, cập nhật các quy định pháp luật chống khai thác IUU cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.	Thường xuyên	Đang triển khai
8	Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU được giao cho các bộ, ngành, địa phương.	Định kỳ, đột xuất	Đã hoàn thành
9	Bổ sung, hoàn thiện chức năng hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử (eCDT).	Thường xuyên	Đã hoàn thành
10	Hoàn thiện và đưa vào sử dụng hệ thống theo dõi, cảnh báo tự động tàu cá mất kết nối hệ thống VMS (VMS-Alert) để ngư dân biết, thực hiện các quy định và xử lý vi phạm hành chính của pháp luật.	Tháng 6/2026	Đã hoàn thành
11	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu xử phạt hành chính trong lĩnh vực thủy sản.	Thường xuyên	Đã hoàn thành
12	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu VNFishbase.	Thường xuyên	Đã hoàn thành
13	Xây dựng cơ sở dữ liệu nhật ký điện tử (eLogbook).	Thường xuyên	Đã hoàn thành

TT	Nhiệm vụ được giao tại Công điện số 34/CĐ-TTg	Thời hạn	Kết quả thực hiện
14	Nâng cấp và hoàn thiện cơ sở dữ liệu VMS.	Thường xuyên	Đã hoàn thành
2	Bộ Quốc phòng		
1	Tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn không để phát sinh tàu cá vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài, tàu cá không đủ điều kiện tham gia hoạt động khai thác.	Thường xuyên	Đang triển khai
3	Bộ Ngoại giao		
1	Làm việc với nước sở tại, trao đổi bằng kênh ngoại giao để xác minh, thu thập đầy đủ thông tin ngư dân gắn với tàu cá bị bắt giữ và cung cấp cho cơ quan, lực lượng chức năng trong nước xử lý dứt điểm các vụ việc tàu cá, ngư dân bị nước ngoài bắt giữ từ năm 2024 đến nay.	Tháng 5/2026	Đã hoàn thành
4	Bộ Khoa học và Công nghệ		
1	Kiểm tra các đơn vị cung cấp dịch vụ vệ tinh sử dụng cho hoạt động giám sát tàu cá; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ không đảm bảo, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của người dân.	Thường xuyên	Đang triển khai
5	Bộ Tài chính		
1	Rà soát, báo cáo tất cả các hồ sơ lô nguyên liệu cá cò kiểm, cá ngừ nhập khẩu vào Việt Nam và các lô hàng xuất khẩu sang thị trường châu Âu từ năm 2024 đến nay, đảm bảo rõ thông tin từng lô hàng, từng doanh nghiệp.	Tháng 5/2026	Đã hoàn thành
Tổng số nhiệm vụ		18	

Bảng 2b. Các nhiệm vụ giao các địa phương tại Công điện số 34/CĐ-TTg

TT	Nhiệm vụ được giao tại Công điện số 34/CĐ-TTg	Thời hạn	Kết quả thực hiện
1	Thực hiện tổng kiểm kê tàu cá theo nhóm chiều dài; lập danh sách, phân loại tàu cá không đủ điều kiện (<i>không đăng ký, không đăng kiểm, không giấy phép khai thác, không có Giấy chứng nhận/Cam kết ATTP</i>).	Tháng 5/2026	Đã hoàn thành
2	Thực hiện rà soát, đối soát và cập nhật thông tin tàu cá, chủ tàu trên CSDL nghề cá quốc gia (VNFishbase) và CSDL quốc gia về dân cư (VNeID), đảm bảo cơ sở dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.	Tháng 5/2026	Đã hoàn thành
3	Thực hiện việc đăng ký, đăng kiểm, cấp hoặc gia hạn giấy phép các tàu cá đủ điều kiện, lắp đặt VMS kịp thời theo quy định.	Quý III/2026	Đang triển khai
4	Viết biển số, đánh dấu tàu cá theo quy định tại Thông tư số 02/2026/TTBNNMT của Bộ NNMT (<i>kể cả khi neo đậu tại bờ, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản</i>).	Hàng ngày	Đang triển khai
5	Ban hành chính sách và kế hoạch hành động (<i>đối tượng, nội dung, nhiệm vụ, sản phẩm, kinh phí,...</i>) thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, sinh kế thay thế phù hợp điều kiện thực tế tại địa phương.	Trước 30/5/2026	Đã hoàn thành

6	Quy hoạch chi tiết các cảng cá đã được quy hoạch giai đoạn 2021-2030 tại Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ (<i>Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050</i>).	Quý III/2026	Đang triển khai
7	Đầu tư nâng cấp, công bố mở cảng cá đủ điều kiện cho tàu cập, rời cảng, chỉ định tổ chức quản lý thực hiện kiểm soát tàu cá ra vào cảng, xuất nhập bến, thu nhận nhật ký, giám sát sản lượng của tàu cá tại các điểm lên cá trên eCDT.	Quý II/2026	Đang triển khai
8	Thực hiện kiểm soát tàu cá khai báo thủ tục xuất nhập bến (<i>qua cảng, qua trạm biên phòng</i>) trên hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử (eCDT) có sự kiểm soát liên thông giữa cảng cá và trạm biên phòng.	Hàng ngày	Đang triển khai
9	Lập danh sách, áp dụng biện pháp quản lý, giám sát chặt chẽ từng tàu cá không đủ điều kiện hoạt động. Cập nhật đầy đủ danh sách tàu cá xóa đăng ký, tàu cá có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU trên hệ thống VMS và danh sách tàu cá ngừng dịch vụ VMS dài ngày (<i>từ 03 tháng trở lên</i>) gửi về Bộ NNMT để theo dõi, quản lý.	Hàng ngày	Đang triển khai
10	Giám sát sản lượng bốc dỡ qua cảng trên eCDT.	Hàng ngày	Đang triển khai
11	Tuyên truyền, hướng dẫn ngư dân, doanh nghiệp thực hiện khai báo xuất nhập bến, mua bán nguyên liệu, cấp hồ sơ truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác trên hệ thống eCDT theo quy định của pháp luật.	Thường xuyên	Đang triển khai
12	Củng cố hồ sơ tàu cá vi phạm mất kết nối VMS, vượt ranh giới được phép khai thác trên biển, bị nước ngoài bắt giữ vi phạm trước ngày 31/12/2025 và hoàn thành xử lý trước ngày 30/5/2026; đồng thời xử lý ngay các tàu cá vi phạm từ ngày 01/01/2026 đến nay và cập nhật kết quả xử phạt lên CSDL xử phạt hành chính trong lĩnh vực thủy sản.	Tháng 5/2026	Đã hoàn thành
13	Các tỉnh An Giang, Cà Mau và các địa phương có liên quan tập trung xác minh, xử lý dứt điểm tàu cá, ngư dân bị nước ngoài bắt giữ từ năm 2024 đến nay và các tàu cá bị bắt giữ mới phát sinh (<i>nếu có</i>).	Tháng 5/2026	Đã hoàn thành
14	Đưa ra truy tố, xét xử các vụ việc đã khởi tố tại tỉnh An Giang, Cà Mau, TP.Hồ Chí Minh và các địa phương có liên quan. Tiếp tục khởi tố, truy tố, xét xử các hành vi liên quan đến đưa tàu cá, ngư dân khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài, gửi, vận chuyển thiết bị VMS... theo Nghị quyết 04/2024/NQ-HĐTP của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao.	Thường xuyên	Đã hoàn thành
15	Tỉnh Khánh Hòa sớm đưa ra xét xử vụ án liên quan đến Công ty TNHH T&H Nha Trang và Công ty TNHH Thịnh Hưng đảm bảo nghiêm khắc, đúng quy định, tính răn đe, nghiêm minh của pháp luật, đặc biệt lưu ý xác định mức thu lợi bất chính thực tế của các lô hàng vi phạm.	Tháng 5/2026	Đã hoàn thành
16	Thành lập Tổ công tác liên ngành về IUU tại địa phương để rà soát, khắc phục các tồn tại, hạn chế theo khuyến nghị của EC.	Tháng 4/2026	Đã hoàn thành
17	Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, lực lượng chức năng tại địa phương trong theo dõi, kiểm soát hoạt động tàu cá ra vào cảng, xuất nhập bến; trao đổi, chia sẻ thông tin xử lý tàu cá vi phạm khai thác IUU.	Tháng 4/2026	Đã hoàn thành
Tổng số nhiệm vụ		17	

Phụ lục III:
TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ, ĐĂNG KIỂM, CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC, LẮP ĐẶT VMS
(Kèm theo Báo cáo số 7270/BC-BNNMT ngày 5 tháng 7 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tỉnh/thành	Theo chiều dài tàu cá (chiếc)				Tổng tàu từ 15 m trở lên	Tổng tàu từ 12 m trở lên	Từ 6 m trở lên	Từ 6m trở lên còn hạn giấy phép	Tỷ lệ % còn hạn	Từ 12m trở lên còn hạn đăng kiểm	Tỷ lệ % còn hạn
		6 =<12m	12 =<15m	15 =<24m	>=24m							
1	Quảng Ninh	3.407	462	265	17	282	744	4.151	4.151	100,0	702	94,35
2	Hải Phòng	366	148	217	57	274	422	788	788	100,0	407	96,45
3	Hưng Yên	342	263	109	20	129	392	734	731	99,6	381	97,19
4	Ninh Bình	388	392	587	29	616	1008	1.396	1391	99,7	991	98,31
5	Thanh Hóa	1.133	790	895	70	965	1755	2.888	2871	99,3	1701	96,92
6	Nghệ An	1.215	380	796	250	1.046	1426	2.641	2633	99,7	1358	95,23
7	Hà Tĩnh	3.564	268	56	1	57	325	3.889	3887	99,9	314	96,62
8	Quảng Trị	2.963	325	1310	36	1.346	1671	4.634	4586	98,9	1589	95,09
9	TP Huế	622	84	395	15	410	494	1.116	1115	99,9	442	89,47
10	Đà Nẵng	2.312	573	1148	39	1.187	1760	4.072	3699	90,9	1701	96,65
11	Quảng Ngãi	1.072	797	2832	159	2.991	3788	4.860	4627	95,2	3622	95,62
12	Gia Lai	1.802	812	3120	33	3.153	3965	5.767	5583	96,8	3827	96,52

TT	Tỉnh/thành	Theo chiều dài tàu cá (chiếc)				Tổng tàu từ 15 m trở lên	Tổng tàu từ 12 m trở lên	Từ 6 m trở lên	Từ 6m trở lên còn hạn giấy phép	Tỷ lệ % còn hạn	Từ 12m trở lên còn hạn đăng kiểm	Tỷ lệ % còn hạn
		6 =<12m	12 =<15m	15 =<24m	>=24m							
13	Đắk Lắk	1.331	576	684	9	693	1269	2.600	2583	99,3	1216	95,82
14	Khánh Hòa	2.616	983	1413	59	1.472	2455	5.071	4567	89,9	2297	93,56
15	Lâm Đồng	4.314	1.956	1884	32	1.916	3872	8.186	7397	90,3	3352	86,57
16	Hồ Chí Minh	1.623	632	1952	232	2.184	2816	4.439	4259	95,9	2488	88,35
17	Đồng Tháp	314	262	758	146	904	1166	1.480	1366	92,3	1020	87,48
18	Vĩnh Long	1.637	687	1719	529	2.248	2935	4.572	4464	97,6	2621	89,30
19	Cần Thơ	330	114	323	17	340	454	784	784	100,0	333	73,35
20	Cà Mau	1.578	1.662	1823	93	1.916	3578	5.156	4860	94,3	3094	86,47
21	An Giang	6.003	1.358	3002	547	3.549	4907	10.910	10460	95,9	4457	90,83
22	Tây Ninh	47	88	49	3	52	140	187	102	54,8	88	62,86
23	Đồng Nai	0	1	0	0	0	1	1	0	0,0	0	-
Tổng cộng		38.989	13601	25350	2397	27.730	41.343	80.322	76.904	95,7	38.001	91,92

Phụ lục IV:
TÀU CÁ KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG

(Kèm theo Báo cáo số 7270/BC-BNNMT ngày 5 tháng 7 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Địa phương	Chưa đăng ký	Chưa đăng kiểm/ hết hạn đăng kiểm	chưa có GPKTTS/ Hết hạn GPKTTS	Chưa có GCNATTP/ hết hạn GCN ATTP	Chưa lắp VMS	TỔNG
1	Quảng Ninh	0	37	0	0	0	37
2	Hải Phòng	0	7	0	8	0	15
3	Hưng Yên	0	8	3	2	0	13
4	Ninh Bình	0	12	6	10	4	32
5	Thanh Hóa	0	79	21	28	0	128
6	Nghệ An	0	61	10	57	1	129
7	Hà Tĩnh	0	11	0	3	0	14
8	Quảng Trị	0	33	44	3	0	80
9	Huế	0	54	0	0	0	54
10	Đà Nẵng	0	47	894	32	0	973
11	Quảng Ngãi	0	124	198	50	12	384
12	Gia Lai	8	154	185	156	5	508
13	Đắk Lắk	0	9	16	4	0	29
14	Khánh Hòa	0	154	505	8	0	667
15	Lâm Đồng	0	504	773	150	11	1438

TT	Địa phương	Chưa đăng ký	Chưa đăng kiểm/ hết hạn đăng kiểm	chưa có GPKTTT/ Hết hạn GPKTTT	Chưa có GCNATTP/ hết hạn GCN ATTP	Chưa lắp VMS	TỔNG
16	Hồ Chí Minh	0	272	155	186	21	634
17	Đồng Tháp	0	0	114	0	0	114
18	Vĩnh Long	0	179	86	76	2	343
19	Cần Thơ	0	122	0	0	0	122
20	Cà Mau	0	476	283	159	0	918
21	An Giang	36	169	436	309	9	959
22	Tây Ninh						0
TỔNG CỘNG		44	2512	3729	1241	65	7591

Phụ lục V:
TÌNH HÌNH XÓA ĐĂNG KÝ TÀU CÁ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số 7270/BC-BNNMT ngày 5 tháng 7 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Địa phương	Tàu cá bị phá hủy, chìm đắm không thể trục vớt	Tàu cá vi phạm IUU	Tàu cá 06 tháng không có thông tin	Tàu cá được bán, tặng, cho, thừa kế, xuất khẩu, viện trợ	Theo đề nghị của chủ tàu	TỔNG
1	Quảng Ninh	5	0	0	96	2	103
2	Hải Phòng	0	0	0	0	27	27
3	Hung Yên	4	0	0	2	0	6
4	Ninh Bình	10	0	0	4	1	15
5	Thanh Hóa	12	0	0	149	0	161
6	Nghệ An	1	0		16		17
7	Hà Tĩnh	4	0	0	82	0	86
8	Quảng Trị	16	0	0	58	0	74
9	Huế	0	0	0	3	1	4
10	Đà Nẵng	11			140	0	151
11	Quảng Ngãi	3	2	1	224	0	230
12	Gia Lai	7	44	0	164	0	215
13	Đắk Lắk	2	0	0	9	0	11
14	Khánh Hòa	64	0	0	235	52	351
15	Lâm Đồng	13			191		204
16	TP.Hồ Chí Minh	712		281	205	498	1696
17	Đồng Tháp	35	0	0	95	0	130
18	Vĩnh Long	20	0	42	2	0	64
19	Cần Thơ	16	0	0	21	2	39
20	Cà Mau	28	0	0	10	7	45
21	An Giang	1	35	0	14	0	50
22	Tây Ninh						0
TỔNG CỘNG		964	81	324	1720	590	3679

Phụ lục VI:
TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THEO DÕI, GIÁM SÁT TÀU CÁ QUA VMS

(Kèm theo Báo cáo số 7270/BC-BNNMT ngày 5 tháng 7 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Địa phương	Tàu vượt ranh giới		Mất kết nối trên 24 giờ trong bờ		Mất kết nối trên 06 giờ ngoài khơi		Mất kết nối trên 10 ngày trong bờ		Mất kết nối trên 10 ngày ngoài khơi	
		Số tàu	Chiếm %	Số tàu	Chiếm %	Số tàu	Chiếm %	Số tàu	Chiếm %	Số tàu	Chiếm %
1	Quảng Ninh	12	4,26%	171	60,64%	99	35,11%	68	24,11%	18	6,38%
2	TP. Hải Phòng	9	3,28%	178	64,96%	109	39,78%	87	31,75%	58	21,17%
3	Hưng Yên	1	0,78%	101	78,91%	8	6,25%	34	26,56%	0	0,00%
4	Ninh Bình	2	0,33%	267	44,13%	143	23,64%	101	16,69%	12	1,98%
5	Thanh Hóa	24	2,49%	333	34,51%	113	11,71%	63	6,53%	21	2,18%
6	Nghệ An	21	2,01%	406	38,85%	60	5,74%	107	10,24%	6	0,57%
7	Hà Tĩnh	0	0,00%	22	38,60%	4	7,02%	5	8,77%	1	1,75%
8	Quảng Trị	4	0,30%	452	33,78%	33	2,47%	113	8,45%	5	0,37%
9	TP. Huế	1	0,25%	71	17,53%	6	1,48%	21	5,19%	0	0,00%
10	TP. Đà Nẵng	7	0,59%	454	38,28%	30	2,53%	114	9,61%	2	0,17%
11	Quảng Ngãi	12	0,40%	1222	41,02%	150	5,04%	368	12,35%	31	1,04%
12	Khánh Hòa	3	0,20%	855	58,40%	140	9,56%	303	20,70%	19	1,30%
13	Gia Lai	35	1,12%	1186	37,78%	88	2,80%	298	9,49%	13	0,41%
14	Đắk Lắk	0	0,00%	249	36,19%	16	2,33%	71	10,32%	0	0,00%
15	Lâm Đồng	1	0,05%	408	21,73%	166	8,84%	117	6,23%	23	1,22%
16	TP. Hồ Chí Minh	12	0,56%	498	23,35%	77	3,61%	145	6,80%	12	0,56%
17	Tây Ninh	0	0,00%	11	21,15%	10	19,23%	0	0,00%	2	3,85%

TT	Địa phương	Tàu vượt ranh giới		Mất kết nối trên 24 giờ trong bờ		Mất kết nối trên 06 giờ ngoài khơi		Mất kết nối trên 10 ngày trong bờ		Mất kết nối trên 10 ngày ngoài khơi	
		Số tàu	Chiếm %	Số tàu	Chiếm %	Số tàu	Chiếm %	Số tàu	Chiếm %	Số tàu	Chiếm %
18	Đồng Tháp	1	0,11%	219	24,97%	81	9,24%	70	7,98%	12	1,37%
19	Vĩnh Long	1	0,04%	487	21,68%	184	8,19%	155	6,90%	1	0,04%
20	TP. Cần Thơ	0	0,00%	78	22,94%	17	5,00%	25	7,35%	0	0,00%
21	Cà Mau	6	0,30%	387	19,64%	243	12,34%	61	3,10%	13	0,66%
22	An Giang	37	1,05%	947	26,92%	321	9,12%	303	8,61%	43	1,22%
TỔNG		189	0,69%	9.002	32,65%	2.098	7,61%	2.629	9,54%	292	1,06%

Phụ lục VII:
DANH SÁCH CẢNG CÁ ĐÃ CÔNG BỐ MỞ, CHỈ ĐỊNH CHO TÀU TỪ VÙNG KHƠI TRỞ RA CẬP CẢNG,
CHỈ ĐỊNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÁC NHẬN NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN TỪ KHAI THÁC

(Kèm theo Báo cáo số 7270/BC-BNNMT ngày 5 tháng 7 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Địa phương	Tên cảng cá	Phân loại cảng cá				
			Loại I	Loại II	Loại III	Chỉ định cho tàu cá vùng khơi cập cảng	Chỉ định xác nhận nguyên liệu (cấp SC)
1	Quảng Ninh	Cảng cá Tiến Tới			1		
		Cảng cá Phúc Tiến			1		
		Cảng cá Cái Ròng		1			
2	Hải Phòng	Ngọc Hải		1		1	1
		Trần Châu		1		1	1
		Bạch Long Vỹ			1		
3	Hưng Yên	Cửa Lân		1		1	
4	Ninh Bình	Ninh Cơ	1			1	1
		Cty TNHH Thành Vui			1	1	
5	Thanh Hoá	Lạch Hới		1		1	1
		Lạch Bạng		1		1	1
		Hoà Lộc		1		1	1
		Hải Châu			1	1	

TT	Địa phương	Tên cảng cá	Phân loại cảng cá				
			Loại I	Loại II	Loại III	Chỉ định cho tàu cá vùng khơi cập cảng	Chỉ định xác nhận nguyên liệu (cấp SC)
6	Nghệ An	Cửa Hội		1		1	1
		Quỳnh Phương		1		1	1
		Lạch Quên		1		1	1
		Lạch Vạn		1		1	
		Tân Xuân			1	1	
		Quỳnh Lập			1	1	
7	Hà Tĩnh	Xuân Hội		1		1	1
		Cửa Nhượng		1		1	1
		Cửa Sót (Thạch Kim)		1		1	1
8	Quảng Trị	Nhật Lệ		1		1	1
		Cảng cá Chợ cầu tàu phường Quảng Phúc (Cảng cá Quảng Phúc)			1	1	
		Cảng cá Bến dịch vụ hậu cần nghề cá Mũi Ông (Cảng cá Quảng Đông)			1	1	

TT	Địa phương	Tên cảng cá	Phân loại cảng cá				
			Loại I	Loại II	Loại III	Chỉ định cho tàu cá vùng khơi cập cảng	Chỉ định xác nhận nguyên liệu (cấp SC)
		Cửa Việt		1		1	1
		Cửa Tùng		1		1	1
		Bến cá Chợ cửa Việt			1	1	
		Đảo Cồn Cỏ		1			
		Sông Gianh		1		1	
9	Huế	Thuận An		1		1	1
		Tư Hiền			1	1	
10	Đà Nẵng	Thọ Quang		1		1	1
		Tam Quang		1		1	1
11	Quảng Ngãi	Mỹ Á		1		1	1
		Lý Sơn		1		1	1
		Tịnh Hoà		1		1	1
		Sa Huỳnh		1		1	1
		Cảng dịch vụ hậu cần nghề cá 19/5		1		1	1
		Cảng cá Sa Kỳ			1	1	1
		Cảng cá Sông Trà Bồng			1		
		Cảng cá Bình Châu			1		
		Tịnh Kỳ		1		1	1
12	Gia Lai	Quy Nhơn		1		1	1
		Đề Gi		1		1	1

TT	Địa phương	Tên cảng cá	Phân loại cảng cá				
			Loại I	Loại II	Loại III	Chỉ định cho tàu cá vùng khơi cập cảng	Chỉ định xác nhận nguyên liệu (cấp SC)
		Tam Quan		1		1	1
		Bến cá Tân Phụng			1		
		Bến cá Nhơn Lý			1		
13	Đắk Lắk	Phú Lạc		1		1	1
		Đông Tác		1		1	1
		Dân Phước		1		1	1
		Tiên Châu		1		1	1
14	Khánh Hoà	Hòn Rớ		1		1	1
		Đá Bạc-Cam Ranh			1	1	
		Vĩnh Lương			1	1	
		Đại Lãnh			1	1	
		Đảo Đá Tây	1			1	1
		Cà Ná		1		1	1
		Ninh Chữ		1		1	1
		Đông Hải			1	1	
		Mỹ Tân			1	1	
15	Lâm Đồng	Phan Thiết	1			1	1
		Phú Hải		1		1	1
		La Gi		1		1	
		Phan Rí Cửa		1		1	
16		Cát Lở		1		1	1

TT	Địa phương	Tên cảng cá	Phân loại cảng cá				
			Loại I	Loại II	Loại III	Chỉ định cho tàu cá vùng khơi cập cảng	Chỉ định xác nhận nguyên liệu (cấp SC)
	Thành phố Hồ Chí Minh	XN DVHCTS Hưng Thái		1		1	
		Xí nghiệp CKTT		1		1	
		Incomap		1		1	1
		Tân Phước		1		1	1
		Lộc An		1		1	1
		Bến Lội (Bình Châu)		1		1	
		Côn Đảo-Vũng Tàu			1	1	
		Bến Đầm			1		
		Phường 6 (Thống Nhì)			1		
17	Đồng Tháp	Mỹ Tho		1		1	1
		Vàm Láng		1		1	1
18	Vĩnh Long	Ba Tri		1		1	1
		Bình Đại		1		1	1
		Thạnh Phú		1		1	
		Định An		1		1	1
		Láng Chim		1		1	
19	Cần Thơ	Trần Đề	1			1	1

TT	Địa phương	Tên cảng cá	Phân loại cảng cá				
			Loại I	Loại II	Loại III	Chỉ định cho tàu cá vùng khơi cập cảng	Chỉ định xác nhận nguyên liệu (cấp SC)
		Mỏ Ó			1	1	
20	Cà Mau	Gành Hào		1		1	1
		Cà Mau		1			
		Rạch Góc		1		1	1
		Sông Đốc		1		1	1
		Cái Đôi Vàm			1	1	
		Hố Gù			1		
21	An Giang	Tắc Cậy		1		1	1
		An Thới		1		1	1
		Thổ Châu			1		
		Gành Dầu			1		

Phụ lục VIII:
TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI HỆ THỐNG eCDT
(Kèm theo Báo cáo số 7270/BC-BNNMT ngày 5 tháng 7 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Địa phương	Tên cảng cá, bến cá	Xuất cảng		Cấp cảng		Sản lượng qua cảng (tấn)	Cấp giấy biên nhận	Cấp giấy SC	Cấp giấy CC	Tàu đã thực hiện eCDT
			Lượt tàu xuất cảng	Số tàu xuất cảng	Lượt tàu cập cảng	Số tàu cập cảng					
1	Quảng Ninh	Bến Giang	1.697	938	1.202	422	2.851	0	0		975
		Bến Mũi Ngọc	510	148	452	117	484	0	0		152
		Bến Phúc Tiên	218	132	210	154	726	0	0		155
		Cái Rồng	913	228	911	227	2.549	0	0		234
		Cô Tô	0	0	0	0	0	0	0		0
		Cửa sông Cái Mất	799	308	767	256	1.524	0	0		318
		Hòn Gai	0	0	0	0	0	0	0		0
		Hòn Gai/Cao Xanh	1.663	504	1.535	408	541	0	0		530
		KNĐ Cẩm Thủy	206	141	227	149	342	0	0		181
		KNĐ Cô Tô	838	702	354	216	1.878	0	0		717
		KNĐ Phú Hải	125	112	126	112	502	0	0		120
		KNĐ Tiên Tới	737	395	603	312	1.217	0	0	0	428
		Tổng	7.706	3.608	6.387	2.373	12.614	0	0	0	3.810
2	TP Hải Phòng	Bạch Long Vỹ	245	179	195	138	95	0	0		180
		Bến cá Mất Rồng	14	14	1	1	0	0	0		15
		Bến cá Quán Chánh	35	35	0	0	0	0	0		35
		Bến cá Thủy Giang	0	0	0	0	0	0	0		0
		Ngọc Hải	1.982	267	1.902	266	820	0	0		273
		Trần Châu	418	189	382	163	62	0	0	0	194
		Tổng	2.694	684	2.480	568	977	0	0	0	697
3	Hưng Yên	Cửa Lân	1.644	219	1.620	214	1.739	3	0		222
		Tân Sơn	5.593	285	5.577	280	3.979	0	0	0	286
		Tổng	7.237	504	7.197	494	5.718	3	0	0	508

TT	Địa phương	Tên cảng cá, bến cá	Xuất cảng		Cấp cảng		Sản lượng qua cảng (tấn)	Cấp giấy biên nhận	Cấp giấy SC	Cấp giấy CC	Tàu đã thực hiện eCDT
			Lượt tàu xuất cảng	Số tàu xuất cảng	Lượt tàu cấp cảng	Số tàu cấp cảng					
4	Ninh Bình	Bến cá Hà Lạn	1.358	356	1.197	325	224	0	0	0	360
		Bến cá Quân Vinh	3.960	710	3.698	622	4.974	0	0		719
		Cty TNHH Thành Vui	576	122	571	118	1.119	0	0		122
		Ninh Cơ	2.411	589	2.418	589	5.845	0	0		622
		Tổng	8.305	1.777	7.884	1.654	12.162	0	0		1.823
5	Thanh Hóa	Hải Châu	784	190	689	173	203	0	0	0	201
		Hoà Lộc	2.562	390	2.649	373	4.290	88	14		396
		Lạch Bạng	2.032	382	1.964	365	2.989	0	0		390
		Lạch Hới	1.102	219	1.101	215	1.032	15	3		232
		Tổng	6.480	1.181	6.403	1.126	8.514	103	17		1.219
6	Nghệ An	Bến cá Lạch Thoi	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Bến cá nghi tân	0	0	0	0	0	0	0		0
		Bến cá Quỳnh Di	453	110	425	103	642	0	0		111
		Cảng cá Quỳnh Lập	1.545	248	1.476	238	3.818	0	0		248
		Cảng cá Tân Xuân	5.105	609	4.802	598	903	0	0		613
		Cửa Hội	962	115	898	64	125	0	0		117
		Lạch Quên	1.886	546	1.735	424	9.941	0	0		548
		Lạch Vạn	4.819	309	4.755	305	392	0	0		322
		Quỳnh Phương	3.542	808	3.180	787	2.494	0	0		809
		Tổng	18.312	2.745	17.271	2.519	18.315	0	0		2.768
7	Hà Tĩnh	Cửa Nhượng	2.382	276	2.303	253	189	0	0	0	277
		Cửa Sót (Thạch Kim)	4.328	282	4.292	264	621	0	0		283
		Xuân Hội	962	38	961	38	39	0	0		38
		Tổng	7.672	596	7.556	555	849	0	0		598
8	Quảng Trị	Bến cá Chợ Cửa Việt	1.921	304	1.895	276	5.813	0	0	0	304
		Bến dịch vụ hậu cần nghề cá Mũi ông	1.465	717	1.362	689	1.224	0	0		726

TT	Địa phương	Tên cảng cá, bến cá	Xuất cảng		Cấp cảng		Sản lượng qua cảng (tấn)	Cấp giấy biên nhận	Cấp giấy SC	Cấp giấy CC	Tàu đã thực hiện eCDT
			Lượt tàu xuất cảng	Số tàu xuất cảng	Lượt tàu cấp cảng	Số tàu cấp cảng					
		Cồn Cỏ	0	0	0	0	0	0	0		0
		Cửa Tùng	1.384	168	1.370	167	164	0	0		170
		Cửa Việt	2.784	536	2.795	531	3.526	0	0		543
		HTX KDDV chợ, cầu tàu Quảng Phúc	1.053	662	936	562	780	0	0		708
		Nhật Lệ	7.297	586	7.133	558	1.146	0	0		591
		Sông Gianh	1.320	532	1.320	532	7.551	0	0		548
		Việt Trung	1.005	451	1.001	440	4.298	0	0		461
		Tổng	18.229	3.956	17.812	3.755	24.502	0	0	0	4.051
9	TP Huế	Thuận An	4.395	362	4.369	344	2.026	0	0		365
		Tư Hiền	162	61	172	60	127	0	0	8	61
		Tổng	4.557	423	4.541	404	2.153	0	0	8	426
10	TP Đà Nẵng	An Hòa	1	1	0	0	0	0	0		1
		Tam Quang	3.769	820	3.520	792	4.639	0	0		834
		Thọ Quang	8.337	1.815	8.142	1.808	9.268	0	0	0	1.873
		Tổng	12.107	2.636	11.662	2.600	13.907	0	0	0	2.708
11	Quảng Ngãi	Cảng cá Bình Châu (QNg)	0	0	0	0	0	0	0		0
		Cảng cá Sa Kỳ	208	122	220	121	300	0	0		129
		CẢNG CÁ SÔNG TRÀ BÔNG	125	87	122	98	2	0	0		111
		CẢNG DỊCH VỤ HẬU CẦN NGHỀ CÁ 19/5	121	83	125	83	414	2	0		92
		Lý Sơn	4.551	1.569	4.470	1.575	1.574	0	0		1.591
		Mỹ Á	1.675	461	1.551	436	1.432	20	2		466
		Sa Huỳnh	8.548	437	8.544	419	1.522	147	1	0	438

TT	Địa phương	Tên cảng cá, bến cá	Xuất cảng		Cấp cảng		Sản lượng qua cảng (tấn)	Cấp giấy biên nhận	Cấp giấy SC	Cấp giấy CC	Tàu đã thực hiện eCDT
			Lượt tàu xuất cảng	Số tàu xuất cảng	Lượt tàu cập cảng	Số tàu cập cảng					
		Tỉnh Hòa	2.172	768	2.097	710	5.142	92	10		785
		Tỉnh Kỳ	5.723	964	5.528	918	7.725	91	20		965
			23.123	4.491	22.657	4.360	18.111	352	33	0	4.577
12	Gia Lai	Đề Gi	3.746	935	3.644	941	5.498	91	0		1.017
		Quy Nhơn	7.754	879	7.597	814	11.687	553	86		889
		Tam Quan	8.251	2.059	8.242	2.029	13.712	6.326	0	0	2.108
		Tổng	19.751	3.873	19.483	3.784	30.897	6.970	86	0	4.014
13	Đắk Lắk	Dân Phước	1.304	165	1.290	160	1.010	0	0		175
		Đông Tác	1.152	359	1.261	355	2.962	1.262	41		362
		Phú Lạc	3.722	763	3.505	766	2.286	27	6		803
		Tiên Châu	662	226	579	151	488	203	8	1	233
		Tổng	6.840	1.513	6.635	1.432	6.746	1.492	55	1	1.573
14	Khánh Hòa	Cà Ná	4.990	1.294	5.049	1.289	11.994	308	72		1.337
		Đá Bạc	391	132	358	127	632	0	0		136
		Đại Lãnh	289	58	279	52	213	0	0		58
		Đông Hải	1.258	296	1.279	287	1.424	138	0		302
		Hòn Rớ	2.190	701	2.246	702	9.177	1.769	185		735
		Mỹ Tân	1.219	214	1.132	203	610	0	0		216
		Ninh Chữ	756	280	796	282	879	24	12		299
		Ninh Hải	56	39	48	33	4	0	0		46
		Quảng Hội	9	9	2	2	0	0	0		9
		Vĩnh Lương	1.280	154	1.268	153	3.794	4	0	2	155
		Tổng	12.438	3.177	12.457	3.130	28.727	2.243	269	2	3.293
15	Lâm Đồng	Cảng cá Liên Hương	753	322	513	262	175	0	0		323
		Đảo Phú Quý	1.955	753	1.669	503	0	0	0		770
		La Gi	4.666	1.272	4.570	1.226	11.092	0	0		1.292
		Phan Rí Cửa	2.293	899	1.868	781	2.443	0	0	0	925

TT	Địa phương	Tên cảng cá, bến cá	Xuất cảng		Cấp cảng		Sản lượng qua cảng (tấn)	Cấp giấy biên nhận	Cấp giấy SC	Cấp giấy CC	Tàu đã thực hiện eCDT
			Lượt tàu xuất cảng	Số tàu xuất cảng	Lượt tàu cấp cảng	Số tàu cấp cảng					
		Phan Thiết	8.495	789	8.476	767	10.085	0	0		816
		Phú Hải	2.564	787	2.315	750	1.657	25	1		811
		Tổng	20.726	4.822	19.411	4.289	25.452	25	1	0	4.937
16	TP Hồ Chí Minh	Bến cá Cần Thạnh	0	0	0	0	0	0	0		0
		Bến cá Long Hòa	0	0	0	0	0	0	0		0
		Bến cá Thạnh An	0	0	0	0	0	0	0		0
		Bến Đầm (Côn Đảo)	290	225	266	206	0	0	0		230
		Bình Châu (Bến Lội)	1.099	421	889	334	1.105	0	0		431
		Cảng cá Phước Hiệp	64	51	15	13	8	0	0		51
		Cát Lở	681	220	666	213	11.227	90	6		243
		Côn Đảo	580	101	591	102	16.669	105	0		104
		Incomap	1.801	496	1.716	439	12.571	278	47		514
		Lộc An	1.918	467	1.916	471	1.431	20	0		494
		Tân Phước	1.352	415	1.291	404	4.670	2	1		432
		Xí nghiệp CKTT Bến Đình	1.113	472	1.049	423	12.469	0	0		504
		Xí nghiệp Dịch vụ hậu cần thủy sản Hưng Thái	838	269	752	227	4.017	0	0	0	277
		Tổng	9.736	3.137	9.151	2.832	64.167	495	54	0	3.280
17	Đồng Tháp	Mỹ Tho	696	246	650	235	10.290	5	0		259
		Vàm Láng	2.515	525	2.346	428	10.200	128	45	1	550
		Tổng	3.211	771	2.996	663	20.490	133	45	1	809
18	Vĩnh Long	Ba Tri	1.336	551	1.400	525	8.358	0	0		611
		Bình Đại	1.318	606	1.292	596	16.282	0	0		621
		Định An	949	357	880	290	1.844	0	0		362
		Láng Chim	473	177	352	118	173	0	0	0	181

TT	Địa phương	Tên cảng cá, bến cá	Xuất cảng		Cấp cảng		Sản lượng qua cảng (tấn)	Cấp giấy biên nhận	Cấp giấy SC	Cấp giấy CC	Tàu đã thực hiện eCDT
			Lượt tàu xuất cảng	Số tàu xuất cảng	Lượt tàu cấp cảng	Số tàu cấp cảng					
		Thanh Phú	193	48	151	29	45	0	0		48
		Tổng	4.269	1.739	4.075	1.558	26.702	0	0	0	1.823
19	TP Cần Thơ	Mỏ Ó	204	24	200	21	250	0	0		24
		Trần Đề	1.442	355	1.394	335	18.871	829	62	0	367
		Tổng	1.646	379	1.594	356	19.121	829	62	0	391
20	Cà Mau	Cái Đôi Vàm	225	32	223	31	482	0	0		32
		Gành Hào	1.402	441	1.366	443	8.593	232	137		462
		Rạch Gốc	975	191	979	181	2.176	0	0		196
		Sông Đốc	4.871	1.031	4.808	963	58.457	114	24	149	1.065
		Tổng	7.473	1.695	7.376	1.618	69.708	346	161	149	1.755
21	An Giang	An Thới	520	242	386	135	1.571	4	0		244
		Đảo Thổ Châu	21	6	21	6	0	0	0		6
		Gành Dầu	20	20	1	1	0	0	0		21
		Tắc Cậu	3.632	1.472	3.146	1.246	15.763	327	61	50	1.570
		Tổng	4.193	1.740	3.554	1.388	17.334	331	61	50	1.841
22	Tổng		199.469	44.944	191.386	40.965	421.449	13.320	845	212	46.394

Phụ lục IX:
TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ XỬ LÝ TÀU CÁ VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ VMS
(Kèm theo Báo cáo số 7270/BC-BNNMT ngày 5 tháng 7 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Nội dung	Tổng số vụ vi phạm IUU	Vi phạm quy định về VMS				
			Đã xử phạt hành chính (vụ)	Số tiền xử phạt VPHC (tr.đ)	Đã xử lý hình sự (vụ)	Đã khép hồ sơ (vụ)	Đang xử lý (vụ)
1	Quảng Ninh	265	140	4.726	0	123	2
2	Hải Phòng	262	99	1.885	0	153	10
3	Hưng Yên	19	19	209	0	0	0
4	Ninh Bình	199	87	2.953	0	106	6
5	Thanh Hoá	157	41	903	0	42	74
6	Nghệ An	519	31	1.184	0	479	9
7	Hà Tĩnh	46	42	509	0	4	0
8	Quảng Trị	277	62	1.853	0	207	8
9	Thành phố Huế	12	10	406	0	0	2
10	Thành phố Đà Nẵng	18	18	780	0	0	0
11	Quảng Ngãi	1.410	15	728	0	1.394	1
12	Gia Lai	67	32	523	0	35	0
13	Đắk Lắk	19	17	324	2	0	0
14	Khánh Hoà	6	6	47	0	0	0
15	Lâm Đồng	103	103	1.540	0	0	0
16	Thành phố Hồ Chí Minh	265	33	916	0	173	59

TT	Nội dung	Tổng số vụ vi phạm IUU	Vi phạm quy định về VMS				
			Đã xử phạt hành chính (vụ)	Số tiền xử phạt VPHC (tr.đ)	Đã xử lý hình sự (vụ)	Đã khép hồ sơ (vụ)	Đang xử lý (vụ)
17	Vĩnh Long	59	59	3.597	0	0	0
18	Thành phố Cần Thơ	3	3	53	0	0	0
19	Đồng Tháp	61	53	3.927	0	8	0
20	An Giang	663	298	10.469	2	240	123
21	Cà Mau	202	201	4.329	0	0	0
22	Tây Ninh	117	7	195	0	104	6
	Tổng cộng 22 tỉnh/thành phố	4.713	1.341	42.052	4	3.068	300

Phụ lục X:**TÌNH HÌNH TÀU CÁ, NGƯ DÂN BỊ NƯỚC NGOÀI BẮT GIỮ, XỬ LÝ**

(Kèm theo Báo cáo số 7270/BC-BNNMT ngày 5 tháng 7 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Thời gian bị bắt	Số đăng ký khi bị bắt	Số đăng ký sau khi xác minh	Nước bắt, giữ	Địa phương xác minh	Kết quả xác minh ban đầu	Kết quả xử lý vi phạm (nếu có)	Ghi chú
1	15/01/2026	KG-926	KG-92614-TS	Malaysia	An Giang	1. Huỳnh Phần Giang, sinh ngày: 01/01/1981; thường trú: An Giang, về nước ngày 12/3/2026. 2. Danh Như Bình, sinh ngày: 17/11/2007, thường trú: An Giang; về nước ngày 12/3/2026. 3. Thuyền trưởng Lý Văn Thanh vẫn đang chấp hành án phạt tù tại Malaysia.	Đang tiếp tục xác minh	Đang xác minh
2	14/3/2026	KG-8286	KG-8286B	Thái Lan	An Giang	Theo CV: 3115/TC-QC ngày 14/3/2026 của Cục Tác chiến: Tàu tuần tra 113/HQ Hoàng gia Thái Lan thông báo đã bắt 01 tàu cá Việt Nam màu xanh số hiệu KG 8286 TS/05 ngư dân, do Nguyễn Văn Thu làm chủ tàu (thường trú: An Giang) tại khu vực Đông Đông Bắc Prachuap Khiri Khan/Thái Lan 44 HL, thuộc vùng biển Thái Lan. Xác minh ban đầu là tàu KG8286B-TS; đã hết hạn đăng kiểm, hết hạn giấy phép khai thác; không có dữ liệu xuất, nhập Trạm biên phòng"	Địa phương đã: - Xử phạt 900 triệu đồng; - Khởi tố "Thuyền trưởng" về tội tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép	Đã xử lý VPHC và Khởi tố hình sự
3	18/4/2026	TRF 1305	Chưa xác định	Malaysia	An Giang	+ TTr Nguyễn Thành Lâu, sinh ngày 19/5/1988, An Giang và 12 ngư dân; Biển số TRF 1305 là biển số giả; màu sơn không đúng với màu sơn biển số tàu Malaysia, đã bị sơn đè lên biển số tàu của VN; TTr Lâu cho biết, tàu xuất cảng Tắc Cậu ngày 25/02/2026 (CĐ 273, ngày 23/4/2026).	Hiện tại, đại phương đang tiếp tục tiến hành điều tra xác minh để làm rõ vụ việc	Đang xác minh

TT	Thời gian bị bắt	Số đăng ký khi bị bắt	Số đăng ký sau khi xác minh	Nước bắt, giữ	Địa phương xác minh	Kết quả xác minh ban đầu	Kết quả xử lý vi phạm (nếu có)	Ghi chú
						+ Chưa có căn cứ xác định tàu cá TRF 1305 bị bắt ngày 18/4/2026 do tỉnh nào quản lý và chưa xác định được chủ sở hữu phương tiện là ai để xử lý theo quy định của pháp luật.		
4	14/05/2026	PR 9796/2/F	QNg 96939-TS	Malaysia	Quảng Ngãi	+ Nguyễn Tấn Điều (1964)- Chủ tàu; Nguyễn Tấn Vương (1993) - Thuyền trưởng; Trú: Quảng Ngãi; Xuất bến tại Trạm KSBP An Vĩnh ngày 05/5/2026, gồm 17 thuyền viên; Đang hoạt động ở bãi cạn Kiệu Ngựa thuộc QĐ Trường Sa thì bị cano từ 1 tàu tuần tra 1504 của Malaysia lớn tiếp cận, không chế, áp giải xuống phía Nam; + Từ lúc xuất bến đến khi bị lực lượng tuần tra nước ngoài không chế Tàu cá này hoạt động trong vùng biển Việt Nam (theo sơ đồ nghề cá trên VMS).	Tàu cá và ngư dân đang bị Malaysia bắt giữ, chưa thả về. Đang tiếp tục đợi thông tin, xử lý	Đang xác minh
5	14/03/2026	KG-6037-TS		Thái Lan	An Giang	Chủ tàu, TTr: Nguyễn Quốc Hùng, sinh ngày 01/01/1983 tại An Giang; địa chỉ: Dương Tơ, Phú Quốc, An Giang; Số ĐDCN: 091083009104; Số hộ chiếu: T00021978; là tài công tàu KG6037TS, bị bắt ngày 14/3/2026. Bị Thái Lan bắt giữ, phạt tù, đã thực hiện xong hình phạt. Đã được thả về	Đang yêu cầu xác minh, xử lý (CV 6907/BNNMT-TSKN ngày 29/6/2026)	Đang xác minh, xử lý
6	18/04/2026	QNg-90834-TS	QNg-90834-TS	Malaysia	Quảng Ngãi	Bị lực lượng Malaysia đi trên tàu 4546 bắt 05 ngư dân và 05 mùng tại tọa độ 07°31 N - 113°32 E (Tây Tây Nam Kiêu Ngựa/quần đảo Trường Sa 15 hải lý).	Tàu không vi phạm/ Ngư dân trên thúng bị bắt. Chưa có kết quả xử lý	
7	12/04/2026	Không rõ	Không phải tàu cá VN	Malaysia		Vị trí bắt giữ cách Tanjung Agas khoảng 6,5 hải lý về phía Đông Nam. Kiểm tra trên tàu ghi nhận có 07 người, bao gồm thuyền trưởng là công dân Việt Nam	Công điện số 42 ngày 17/6/2026 của ĐSQ Việt Nam tại Malaysia thông tin đây là tàu cá Malaysia, thuê ngư dân Việt Nam đi khai thác. Không liên quan đến IUU →Đề nghị đưa ra khỏi danh sách theo dõi IUU.	Kết thúc

Phụ lục XI:

**BÁO CÁO GIẢI TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC CÁC KHUYẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN CHÂU ÂU
TẠI ĐỢT THANH TRA LẦN THỨ 5 (tại Báo cáo giám sát Ref. Ares(2026)6352486 - 23/06/2026)**

(Kèm theo Báo cáo số 7270/BC-BNNMT ngày 5 tháng 7 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	KHUYẾN NGHỊ CỦA EC	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC
I	KHUNG PHÁP LÝ	
1	Hành vi phá niêm phong thiết bị giám sát hành trình (VMS) cần được quy định là hành vi vi phạm nghiêm trọng, thay vì được xử lý theo một hành vi vi phạm riêng biệt với mức xử phạt thấp hơn.	Tiếp thu khuyến nghị của EC, Nghị định số 246/2026/NĐ-CP đã bổ sung hành vi tháo gỡ niêm phong thiết bị VMS với mức phạt từ 10 đến 20 triệu đồng (<i>trương đương giá trị 01 thiết bị VMS</i>). Thực tế, các cơ quan chức năng (Biên phòng, cảng cá,...) thực hiện kiểm tra tình trạng niêm phong của thiết bị VMS của tàu cá khi xuất nhập bến đã phát hiện nhiều trường hợp bộ phận niêm phong của thiết bị VMS không còn nguyên vẹn, nhưng thiết bị VMS vẫn có kết nối bình thường. Qua xác minh, đây không phải do nguyên nhân ngư dân cố tình mà do sự cố không cố ý. Thực tế, thiết bị VMS được lắp trên nóc cabin của tàu cá, nơi có không gian chật hẹp được ngư dân cất giữ ngư lưới cụ và một số trang thiết bị khác, trong quá trình hoạt động trên biển, do sóng, gió, nước biển, độ ẩm, ăn mòn, rung lắc, va đập,... nên bộ phận niêm phong bị hư hỏng, đứt hoặc mất, nhưng thiết bị VMS vẫn hoạt động bình thường nên ngư dân không thường xuyên kiểm tra, phát hiện báo cơ quan chức năng thay thế, khắc phục. Cơ quan chức năng đã nhắc nhở, yêu cầu ngư dân thường xuyên kiểm tra, nếu bộ phận niêm phong không còn nguyên vẹn sẽ bị xử phạt. Xét thấy, đây không phải là hành vi cố ý, không phải là nguyên nhân trực tiếp của hành vi tháo gỡ thiết bị VMS, nên chưa đến mức quy định là hành vi nghiêm trọng. Đối với trường hợp cố tình phá niêm phong để tháo gỡ thiết bị VMS ra khỏi tàu cá mà không được giám sát theo quy định đã được đưa vào quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 246/NĐ-CP để xử lý là hành vi nghiêm trọng với mức phạt tiền từ 50 - 100 triệu đồng; đồng thời phạt từ 300 - 500 triệu đồng nếu gửi thiết bị VMS sang tàu cá khác đối với cả chủ tàu và thuyền trưởng. Trường hợp tháo, gửi từ 02 thiết bị VMS trở lên có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

TT	KHUYẾN NGHỊ CỦA EC	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC
		Thực hiện, Nghị định số 246/2026/NĐ-CP (điểm b, khoản 3 Điều 37), các cơ quan chức năng (Biên phòng, cảng cá,...) sẽ thực hiện kiểm tra tình trạng bộ phận niêm phong của thiết bị VMS để xử lý nếu vi phạm. Tuy nhiên, đây là quy định mới chịu tác động trực tiếp bởi điều kiện kỹ thuật tàu cá và tập quán hoạt động của ngư dân Việt Nam, các cơ quan chức năng sẽ theo dõi, đánh giá tình hình để điều chỉnh quy định phù hợp thực tế, đảm bảo ngăn chặn hiệu quả hành vi tháo gỡ thiết bị VMS.
2	Hành vi không truyền tín hiệu VMS của các tàu cá từ 15m đến dưới 24m cũng phải được coi là vi phạm nghiêm trọng, không chỉ áp dụng riêng cho các trường hợp tái phạm.	Hành vi không truyền tín hiệu VMS của tàu cá từ 15m đến dưới 24m đã được quy định tại điểm b khoản 7 Điều 37 Nghị định số 246/2026/NĐ-CP, với mức phạt tiền từ 100 đến 300 triệu đồng, tương đương với mức phạt tiền của hành vi nghiêm trọng đã được quy định tại Điều 21 Nghị định số 246/2026/NĐ-CP. Như vậy, hành vi này đã được coi là hành vi nghiêm trọng. Tuy nhiên, về mặt văn bản, hành vi này chưa được liệt kê vào danh sách hành vi nghiêm trọng quy định tại Điều 21 Nghị định số 246/2026/NĐ-CP vì đảm bảo tính hệ thống kỹ thuật lập quy, dễ phân biệt và thuận lợi trong việc thực thi, áp dụng trong thực tế. Trong quá trình triển khai thực tế, các cơ quan chức năng sẽ tiếp tục theo dõi, đánh giá, rà soát và điều chỉnh cho phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi này.
3	Bổ sung quy định về việc ngắt kết nối VMS theo mùa vụ vào khung pháp lý hiện hành.	Tiếp thu ý kiến của EC, quy định về việc ngắt kết nối VMS theo mùa vụ đã được bổ sung tại điểm e khoản 5 Điều 26 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP: <i>“e) Thuyền trưởng hoặc chủ tàu cá phải bảo đảm thiết bị giám sát hành trình tàu cá hoạt động liên tục 24/7 khi hoạt động trên biển, đảo (nơi không có cảng cá) và neo đậu tại bờ, đảo (nơi có cảng cá).</i> <i>Trong trường hợp chủ tàu có nhu cầu tạm ngừng dịch vụ truyền dữ liệu thiết bị giám sát hành trình trong thời gian không đi khai thác từ 03 tháng trở lên thì phải thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh nơi đăng ký tàu cá. Trong thời gian tạm ngừng dịch vụ, chủ tàu phải sử dụng các thiết bị thông tin liên lạc khác để báo cáo vị trí tàu cá neo đậu...”</i> Đồng thời, tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 246/2026/NĐ-CP đã quy định về mức xử phạt đối với hành vi này từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

TT	KHUYẾN NGHỊ CỦA EC	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC
4	Mở rộng cơ chế kiểm soát tăng cường đang áp dụng cho cá kiếm và cá ngừ vây ngực dài sang các loài cá ngừ chủ yếu được nhập khẩu Việt Nam.	Việt Nam hiện đang áp dụng cơ chế kiểm soát đối với tất cả các loài thủy sản có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu theo quy định của Hiệp định PSMA. Theo khuyến nghị của EC, Việt Nam đã ban hành quy định kiểm soát thủy sản khai thác nhập khẩu bằng tàu container. Theo đó, 02 loài (cá kiếm và cá ngừ vây ngực dài được các tổ chức quản lý nghề cá khu vực (RFMOs) áp dụng biện pháp quản lý bằng hạn ngạch) đã được áp dụng cơ chế kiểm soát chặt chẽ. Đối với các loài cá ngừ khác (cá ngừ vằn, cá ngừ vây vàng, cá ngừ mắt to,... không được các RFMOs quản lý bằng hạn ngạch) nhập khẩu vào Việt Nam bằng tàu container đang được quản lý thông qua hồ sơ khai báo từ người nhập khẩu theo thông lệ thương mại quốc tế (WTO) và được cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ theo dõi, đánh giá rủi ro khai thác IUU đối với từng lô hàng. Đồng thời đã yêu cầu các doanh nghiệp nhập khẩu phải khai báo khối lượng phân loại tại nhà máy để kiểm soát theo khuyến nghị của EC. Từ ngày 01/01/2024 đến nay, Việt Nam đã nhập khẩu hơn 253 ngàn tấn cá ngừ vây vàng, khoảng 1,3 ngàn tấn cá ngừ mắt to, gần 50 ngàn tấn cá ngừ vằn và cá ngừ bò bằng tàu container; Trong quá trình triển khai, Việt Nam luôn sẵn sàng hợp tác với các RFMOs và các nước trong trao đổi thông tin để phát hiện, ngăn chặn sản phẩm cá ngừ IUU xâm nhập vào thị trường Việt Nam. Đến nay, chưa phát hiện dấu hiệu cá ngừ nhập khẩu vào Việt Nam liên quan đến hoạt động khai thác IUU. Trong thời gian tới, Việt Nam sẽ tiếp tục phối hợp với các RFMOs và các nước cùng theo dõi, thu thập trao đổi thông tin để đánh giá rủi ro vi phạm khai thác IUU và mở rộng áp dụng cơ chế kiểm soát chặt chẽ các loài cá ngừ có rủi ro khai thác IUU. Đề nghị EC phối hợp, cung cấp thông tin liên quan cần thiết (nếu có) để Việt Nam xem xét, thiết lập cơ chế kiểm soát chặt chẽ để ngăn chặn hiệu quả cá ngừ khai thác IUU xâm nhập vào thị trường Việt Nam.
II	QUẢN LÝ ĐỘI TÀU	
1	Cơ sở dữ liệu VNFishbase cần phải được cập nhật liên tục; cơ quan chức năng Việt Nam cần tiếp tục đảm bảo không bỏ sót	Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase) đang được các cơ quan chức năng (chi cục quản lý thủy sản, cảng cá,...) cập nhật dữ liệu liên tục, khai thác thông tin kịp thời, chính xác phục vụ quản lý, giám sát hoạt động của đội tàu thông nhất trên toàn quốc.

TT	KHUYẾN NGHỊ CỦA EC	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC
	tàu nào và tình trạng của tất cả các tàu luôn ở trạng thái cập nhật mới nhất.	Hàng ngày, các cơ quan chức năng thực thi pháp luật tại cảng, trạm biên phòng và trên biển thực hiện kiểm tra, đối soát thông tin toàn bộ tàu cá xuất nhập bến, hoạt động trên các vùng biển, nếu phát hiện sai khác thông tin so với thông tin trên VNFishbase sẽ được thông báo, xử lý vi phạm hoặc cập nhật điều chỉnh đúng quy định. Ngoài ra, phần mềm cơ sở dữ liệu VNFishbase đang tiếp tục được rà soát, nâng cấp, mở rộng, bổ sung tính năng đáp ứng nhu cầu quản lý.
2	Cơ quan chức năng Việt Nam cần đảm bảo mọi tàu đã bị xóa khỏi VNFishbase nhưng vẫn còn đủ điều kiện hoạt động trên biển phải chịu các biện pháp quản lý, kiểm soát phù hợp để ngăn ngừa các tàu này tham gia vào các hoạt động khai thác thủy sản.	Tiếp thu khuyến nghị của EC, Điều 22 Thông tư 02/2026/TT-BNNMT đã quy định có chế xác nhận tình trạng tàu cá khi xóa đăng ký (xóa khỏi VNFishbase) chặt chẽ đảm bảo tàu cá không thể tham gia hoạt động trở lại, trong trường hợp tàu cá mất tích sẽ được lập danh sách gửi các cơ quan theo dõi, giám sát đảm bảo không được hoạt động trở lại. Hơn nữa, hệ thống eCDT đã được áp dụng trong cả nước để các tàu cá từ 06m trở lên đã đăng ký khai báo khi xuất nhập bến. Các cơ quan chức năng kiểm tra, kiểm soát tàu cá xuất nhập bến, thực thi pháp luật trên biển thực hiện kiểm tra, tuần tra, kiểm soát, đối soát dữ liệu trên VNFishbase để xử lý nghiêm minh các tàu cá không đăng ký hoặc đã xóa đăng ký tham gia hoạt động. Đồng thời, khoản 5 Điều 36 Nghị định số 246/2026/NĐ-CP tăng mức phạt đối với hành vi sử dụng tàu cá không có giấy đăng ký từ 10 triệu - 500 triệu đồng tùy theo cỡ tàu và áp dụng hình thức xử phạt bổ sung buộc phá dỡ. Đây là những biện pháp nghiêm khắc, chặt chẽ để đảm bảo các tàu không có giấy đăng ký hoặc đã xóa đăng ký không thể tham gia hoạt động trở lại.
3	Bảo đảm tất cả tàu cá được đánh dấu đầy đủ và đúng quy định hiện hành, không phụ thuộc vào tình trạng hoạt động của tàu (<i>đang hoạt động hay không hoạt động</i>).	Khoản 1 Điều 18 Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT quy định số đăng ký tàu cá phải được viết hai bên mạn phía mũi tàu hoặc làm biển số gắn ở phía ngoài vách ca bin hoặc vách buồng ngủ của tàu cá. Khi đăng ký phải có ảnh màu chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu. Thực tế, trong quá trình hoạt động, tàu cá phải sửa chữa hàng năm hoặc cọ sát làm số đăng ký mờ hoặc chưa viết lại. Để xử lý triệt để vấn đề này, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 34/CĐ-TTg ngày 25/4/2026 chỉ đạo các địa phương kiểm tra, rà soát đảm bảo tất cả tàu cá đã đăng ký phải được đánh dấu, viết biển số đúng quy định (<i>kể cả khi neo đậu tại bờ, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản</i>).

TT	KHUYẾN NGHỊ CỦA EC	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC
		Đồng thời, Nghị định số 246/2026/NĐ-CP (khoản 3 Điều 38) đã bổ sung hành vi sử dụng tàu mà không viết hoặc viết không đúng số đăng ký với mức phạt từ 5 triệu - 300 triệu đồng và áp dụng hình phạt bổ sung tước bằng thuyền trưởng, tước quyền sử dụng giấy phép khai thác từ 6-12 tháng. Đây là những biện pháp nghiêm khắc để đảm bảo các tàu viết đúng số đăng ký theo quy định.
III	THEO DÕI, KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT	
a	Kiểm soát tại cảng đối với tàu cá trong nước	
1	Cục Thủy sản và Kiểm ngư cần thực hiện kiểm tra thường xuyên trên hệ thống eCDT để đảm bảo tất cả các cảng tuân thủ nghĩa vụ bắt buộc sử dụng hệ thống eCDT. Không được cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác đối với một lô hàng thủy sản cụ thể nếu việc bốc dỡ thủy sản của lô hàng đó chưa được đăng ký trên eCDT trong thời hạn quy định (<i>thời hạn này cần được quy định rõ ràng và ở mức ngắn nhất</i>).	Theo quy định tại Thông tư số 81/2025/TT-BNNMT, Cục Thủy sản và Kiểm ngư là cơ quan xây dựng, quản lý hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc thủy sản (eCDT); thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện và cập nhật dữ liệu lên hệ thống của các cảng cá và kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, đề nghị các cảng cá cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu lên hệ thống. Đồng thời, tại khoản 5 Điều 22 Thông tư số 81/2025/TT-BNNMT đã quy định về lộ trình thực hiện hệ thống truy xuất nguồn gốc khai thác thủy sản điện tử (eCDT), bao gồm cấp Giấy biên nhận sản phẩm thủy sản khai thác bóc dỡ, Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác (SC). Theo đó, việc cấp Giấy biên nhận sản phẩm thủy sản khai thác bóc dỡ được thực hiện trên eCDT từ ngày 01/3/2026 (các Giấy biên nhận đã cấp trước ngày 01/3/2026 đối với các tàu không có dữ liệu trên eCDT sẽ không còn hiệu lực vào ngày 28/8/2026); cấp Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác được thực hiện trên eCDT từ ngày 01/6/2026 trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng kiểm tra thường xuyên tình hình sử dụng eCDT tại các địa phương đảm bảo tất cả các cảng cá thực hiện eCDT đầy đủ, đúng quy định.
2	Mở rộng danh sách các cơ quan bắt buộc sử dụng eCDT bao gồm cả Bộ đội Biên phòng nhằm thúc đẩy trao đổi thông tin thông suốt và xử lý phù hợp đối với tàu cá	Hiện nay, hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc thủy sản (eCDT) đã được nâng cấp, bổ sung các tính năng và đã được chia sẻ, liên thông với các cơ sở dữ liệu khác và cấp quyền truy cập sử dụng cho các cơ quan chức năng (Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam, NAFIQPM, Chi cục, Cảng cá,...)

TT	KHUYẾN NGHỊ CỦA EC	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC
	và sản lượng thủy sản khai thác trong trường hợp phát hiện vi phạm.	đề khai thác thông tin và thực hiện các nghiệp vụ kiểm soát hoạt động tàu cá, truy xuất nguồn gốc, xử lý vi phạm,... theo chức năng được phân công.
3	Sớm tiến hành tích hợp danh sách tàu nguy cơ cao vi phạm IUU vào hệ thống eCDT.	Danh sách tàu cá có nguy cơ cao vi phạm về khai thác IUU đang được đăng tải và cập nhật hàng tuần trên hệ thống giám sát hành trình tàu cá (VMS) để các cơ quan chức năng có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam. Tiếp thu khuyến nghị của EC, Cục Thủy sản và Kiểm ngư sẽ rà soát, nghiên cứu để tích hợp danh sách tàu cá có nguy cơ cao vi phạm về khai thác IUU vào hệ thống eCDT hoặc chia sẻ, liên thông từ hệ thống VMS để đảm bảo đồng bộ cơ sở dữ liệu.
4	Các tàu mất kết nối VMS trên 10 ngày cần được xác định rõ ràng trong danh sách các tàu có nguy cơ cao vi phạm IUU.	Danh sách tàu cá có nguy cơ cao vi phạm về khai thác IUU được quy định tại Điều 9 Thông tư số 81/2025/TT-BNNMT, trong đó có tàu cá mất kết nối VMS khi hoạt động trên biển từ 06 giờ trở lên (<i>đã bao gồm tàu cá mất kết nối VMS trên 10 ngày</i>). Tiếp thu khuyến nghị của EC, các tàu cá mất kết nối VMS trên 10 ngày trên biển sẽ được xác định rõ trong danh sách tàu cá có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU.
b	Hệ thống giám sát tàu cá (VMS)	
1	Tăng cường phối hợp giữa Bộ đội Biên phòng và các cơ quan quản lý thủy sản để xác định các tàu cá có hành vi can thiệp thiết bị VMS trước khi xuất cảng hoặc ngay khi cập cảng.	Tiếp thu khuyến nghị của EC, Bộ tư lệnh Bộ đội biên phòng ban hành quy trình kiểm soát tàu cá để tất cả các đồn, trạm biên phòng tuyến biển thực hiện kiểm tra tình trạng niêm phong, kết nối hệ thống VMS của tất cả tàu khi xuất nhập bến. Nếu phát hiện vi phạm sẽ xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.
2	Trong các trường hợp phát hiện niêm phong thiết bị VMS bị phá, sản lượng thủy sản khai thác phải bị tịch thu và giấy phép khai thác của tàu phải bị đình chỉ.	Như đã trình bày tại Ý 1 phần Khung pháp lý, bộ phận niêm phong của thiết bị VMS có thể bị đứt, phá hủy, không còn nguyên vẹn do nguyên nhân không cố ý. Trong trường hợp cố ý phá niêm phong để tháo gỡ thiết bị VMS sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 246/2026/NĐ-CP, đồng thời đối tượng vi phạm còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng Giấy phép khai thác thủy sản từ 06 tháng đến 12 tháng quy định tại điểm d khoản 6 Điều 21. Trường hợp nhận, gửi từ 02 thiết bị VMS trở lên có thể xử lý hình sự.

TT	KHUYẾN NGHỊ CỦA EC	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC
3	Các cơ quan chức năng Việt Nam cũng cần điều tra và xử phạt theo cách tương tự (<i>đình chỉ giấy phép khai thác</i>) đối với các tàu tham gia thu gom, tiếp nhận và vận chuyển thiết bị VMS của các tàu khác.	Hành vi này là hành vi nghiêm trọng đã được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 21 Nghị định số 246/2026/NĐ-CP với mức phạt từ 300 - 500 triệu đồng đối với cả chủ tàu và thuyền trưởng. Ngoài ra, còn có thể bị xử phạt một số hành vi khác như: lắp đặt vượt quá số lượng thiết bị VMS trên tàu, tháo gỡ, thay thế bộ phận niêm phong mà không được giám sát,... Đồng thời, đối tượng vi phạm còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng Giấy phép khai thác thủy sản từ 06 tháng đến 12 tháng quy định tại điểm d khoản 6 Điều 21. Trường hợp nhận, gửi từ 02 thiết bị VMS trở lên có thể xử lý hình sự.
4	Khi tàu làm thủ tục xuất nhập cảng, Bộ đội Biên phòng cần thực hiện kiểm tra thực tế một cách hệ thống đối với hộp và niêm phong của thiết bị VMS để đảm bảo niêm phong không bị can thiệp. Cụ thể, cần kiểm tra niêm phong, số sê-ri của thiết bị cũng như tín hiệu hoạt động của thiết bị. Việc thực hiện các hoạt động xác minh này phải được ghi nhận vào hệ thống eCDT.	Tiếp thu khuyến nghị của EC, Bộ tư lệnh Bộ đội biên phòng ban hành quy trình kiểm soát tàu cá để tất cả các đồn, trạm biên phòng tuyến biển thực hiện kiểm tra tình trạng niêm phong, số seri của thiết bị và kết nối hệ thống VMS của tất cả tàu khi xuất nhập bến. Nếu phát hiện vi phạm sẽ xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Kết quả kiểm tra được lập hồ sơ quản lý theo quy định và được tích hợp lên hệ thống eCDT.
5	Cơ quan chức năng Việt Nam cần đảm bảo các chủ tàu/thuyền trưởng có nguyện vọng tắt VMS do lưu cảng dài ngày, cần phải gửi văn bản thông báo cho cơ quan chức năng. Sau khi nhận được thông báo, cơ quan chức năng Việt Nam cần triển khai các biện pháp bổ sung để giám sát các tàu này và đảm bảo các tàu không rời cảng khi thiết bị VMS đang tắt.	Tiếp thu khuyến nghị của EC, điểm a khoản 5 Điều 26 Nghị định 41/2026/NĐ-CP đã quy định trong trường hợp chủ tàu có nhu cầu tạm ngừng dịch vụ truyền dữ liệu thiết bị giám sát hành trình trong thời gian không đi khai thác từ 03 tháng trở lên thì phải thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh nơi đăng ký tàu cá. Trong thời gian tạm ngừng dịch vụ, chủ tàu phải sử dụng các thiết bị thông tin liên lạc khác để báo cáo vị trí tàu cá neo đậu tại bờ định kỳ 07 ngày/lần cho cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh nơi đăng ký tàu cá để quản lý. Thực hiện quy định này, các tàu cá tạm ngừng dịch vụ VMS sẽ được lập danh sách và chia sẻ cho các cơ quan chức năng để kiểm soát vị trí neo đậu, không cho tham gia hoạt động.

TT	KHUYẾN NGHỊ CỦA EC	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC
6	Trong các trường hợp tàu cá không truyền tín hiệu VMS và đang bị điều tra, DG MARE khuyến khích cơ quan chức năng Việt Nam ấn định một thời hạn tối đa để hoàn tất việc điều tra.	Tiếp thu khuyến nghị của EC, Nghị định số 41/2026/NĐ (điểm b, khoản 5 Điều 26) đã quy định Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản các tỉnh, thành phố có tàu cá tổ chức trực vận hành 24/7, khai thác, xử lý dữ liệu giám sát hành trình tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên do địa phương quản lý, tàu cá của địa phương khác khi cập và rời cảng cá tại địa phương để phục vụ công tác quản lý tàu cá, xử lý vi phạm theo quy định. Áp dụng quy định này, cơ quan thẩm quyền tại địa phương nơi tàu cá xuất nhập bến thực hiện xử lý vi phạm ngay đã khắc phục được tình trạng kéo dài thời gian xác minh, xử lý do tàu cá không về địa phương nơi tàu cá đăng ký. Đồng thời, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo các địa phương xử lý dứt điểm tàu cá vi phạm quy định về truyền tín hiệu VMS trong 60 ngày kể từ ngày phát hiện vụ việc. Trong quá trình thực hiện, cơ quan chức năng sẽ tiếp tục theo dõi, đánh giá, đề xuất điều chỉnh quy định pháp luật phù hợp thực tế và khả thi.
c	Biện pháp quốc gia có cảng (PSMA)	
1	Cơ quan chức năng Việt Nam kiểm tra kỹ lưỡng toàn bộ hành trình của từng tàu cá nước ngoài cập cảng và yêu cầu cung cấp tài liệu chi tiết từ thuyền trưởng; nếu cần, có thể xác minh từ quốc gia treo cờ và các Tổ chức quản lý nghề cá khu vực (RFMOs).	Tiếp thu khuyến nghị của EC, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 1111/QĐ-BNNMT về Quy trình kiểm soát tàu nước ngoài theo Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng (PSMA) qui định rõ tại bước 2 như sau: - <i>Xác minh thông tin VMS hoặc AIS (nếu có) về lịch sử hành trình của tàu từ thời điểm tàu rời cảng trước đó để nhận chuyển tải đến thời điểm tàu đến cảng Việt Nam. Thông qua việc tra cứu lịch sử hành trình của tàu sử dụng các nguồn sau:</i> - <i>Các nguồn tra cứu AIS: Global Fishing Watch hoặc Sea Vision hoặc các nguồn khác (nếu có).</i> <i>Hành trình của tàu sẽ được kiểm tra đối chiếu qua Nhật ký của tàu, dữ liệu VMS (nếu cần) khi tiến hành tổ chức kiểm tra thực tế trên tàu.</i> Trong quá trình thẩm định hồ sơ, Cơ quan thẩm quyền có thể xác minh thông tin từ quốc gia treo cờ và các RFMOs (nếu cần).
2	Trong trường hợp các tàu vận chuyển bốc dỡ sản lượng thủy sản thu gom từ các tàu khác, DG MARE khuyến nghị đưa các	Tiếp thu khuyến nghị của EC, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 1111/QĐ-BNNMT quy định Quy trình kiểm soát tàu nước ngoài theo Hiệp định PSMA. Tại bước 8 quy định:

TT	KHUYẾN NGHỊ CỦA EC	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC
	quốc gia treo cờ của tàu cung ứng vào danh sách nhận báo cáo kiểm tra do Việt Nam lập, nhằm tăng cường kiểm soát của quốc gia treo cờ. Khuyến nghị này đặc biệt quan trọng khi sản lượng thủy sản liên quan thuộc đối tượng bị áp hạn ngạch.	<i>“b) ...Biên bản kiểm tra sẽ được gửi thông qua hệ thống GIES của FAO cho quốc gia treo cờ của tàu vận chuyển, quốc gia treo cờ của tàu khai thác (có trên hệ thống GIES), các tổ chức quản lý nghề cá khu vực nơi mà tàu cá đã khai thác, và các tổ chức quốc tế có liên quan.”</i>
IV	THỰC THI PHÁP LUẬT	
1	Các cơ quan quản lý thủy sản trung ương của Việt Nam cần tăng cường giám sát các hoạt động thực thi pháp luật ở cấp tỉnh.	Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, trong đó có Luật thủy sản và Nghị định số 41/2026/NĐ-CP đã phân cấp tối đa quyền và trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản cho chính quyền cấp tỉnh. Nhờ đó, Cơ quan quản lý thủy sản Trung ương dành nhiều nguồn lực hơn để tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động thực thi pháp luật tại địa phương. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát, giám sát thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam bằng tàu công ten nơ và Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng (Quyết định số 1145/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2026) và ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) tại các địa phương năm 2026 (Quyết định số 1185/QĐ-BNNMT ngày 25/5/2026) để kiểm tra, giám sát toàn diện các nhiệm vụ thực thi pháp luật thủy sản tại 22 địa phương ven biển, có tàu cá trong năm 2026, tập trung cao độ đối với quy định kết nối VMS và truy xuất nguồn gốc tại các doanh nghiệp. Ngoài ra, các cơ quan quản lý thủy sản Trung ương đã phát triển các cơ sở dữ liệu, công cụ để theo dõi, giám sát tình hình thực thi pháp luật tại các địa phương.
2	Áp dụng mức phạt hành chính cao, kết hợp với việc áp dụng các biện pháp xử phạt bổ sung có hiệu quả (<i>đình chỉ giấy phép khai thác, tịch thu sản lượng thủy sản khai thác, ngư cụ và/hoặc tàu cá, v.v.</i>).	Mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung phạt tiền được quy định đối với hành vi đó theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính (Điều 9, Nghị định số 68/2025/NĐ-CP). Trong trường hợp có tình tiết tăng nặng có thể tăng mức phạt đến mức tối đa của khung tiền phạt. Ngoài ra, đối với các hành vi cụ thể, hình thức xử phạt bổ sung (trước

TT	KHUYẾN NGHỊ CỦA EC	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC
	Khi áp dụng phạt hành chính, nên áp dụng mức cao nhất luật định để tăng tính răn đe.	bằng thuyền trưởng, tước quyền sử dụng giấy phép khai thác thủy sản từ 6 - 12 tháng; tịch thu sản lượng thủy sản khai thác, ngư cụ hoặc tàu cá, v.v.) theo quy định tại Nghị định số 246/2026/NĐ-CP. Trong quá trình thực hiện, các cơ quan chức năng tiếp tục theo dõi, đánh giá, rà soát để đề xuất điều chỉnh quy định pháp luật cho phù hợp thực tế, khả thi đảm bảo tính răn đe, nghiêm minh của pháp luật.
3	Biện pháp đình chỉ giấy phép khai thác dài hạn cần được xem xét một cách hệ thống đối với các tàu tự ý tháo dỡ thiết bị VMS (hoặc tàu thu gom, tiếp nhận thiết bị của tàu khác) và các tàu khai thác trái phép tại vùng biển nước ngoài. Theo DG-MARE, biện pháp này sẽ có hiệu quả ít nhất là tương đương với các chế tài hình sự hiện đang được áp dụng, và phù hợp hơn với bản chất của các vi phạm.	Tiếp thu các khuyến nghị của EC, Nghị định số 246/2026/NĐ-CP (khoảng 6 Điều 22) đã quy định áp dụng hình thức xử phạt bổ sung: tước bằng thuyền trưởng, tước quyền sử dụng Giấy phép khai thác thủy sản được áp dụng đối với hành vi tháo, gửi, tiếp nhận, vận chuyển thiết bị VMS từ 6 - 12 tháng. Đối với hành vi đưa tàu cá khai thác trái phép ở vùng biển nước ngoài, Nghị định 246/2026/NĐ-CP (khoản 6, khoản 7 Điều 22) đã quy định áp dụng hình thức xử phạt bổ sung: tước bằng thuyền trưởng, tước quyền sử dụng Giấy phép khai thác thủy sản được áp dụng đối với hành vi tháo, gửi, tiếp nhận, vận chuyển thiết bị VMS từ 12 - 16 tháng và nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định đối với hành vi vi phạm.
4	Nhấn mạnh tính cấp thiết của việc xác minh và xử lý các vi phạm nhanh chóng trong thời hạn 60 ngày kể từ khi lập hồ sơ vụ việc.	Tiếp thu khuyến nghị của EC, Ban chỉ đạo quốc gia về IUU đã chỉ đạo các địa phương xử lý dứt điểm tàu cá vi phạm quy định về truyền tín hiệu VMS trong 60 ngày kể từ ngày phát hiện vụ việc. Trong quá trình thực hiện, cơ quan chức năng sẽ tiếp tục theo dõi, đánh giá, đề xuất điều chỉnh quy định pháp luật phù hợp thực tế, khả thi đảm bảo thực thi pháp luật hiệu lực, hiệu quả, nâng cao tính răn đe.
5	Trong trường hợp các tàu cá Việt Nam tham gia khai thác tại vùng biển của các quốc gia thứ 3 và thông tin về các tàu này được Đại sứ quán Việt Nam tại các nước đó gửi về Cục Thủy sản và Kiểm ngư, các biện pháp xử lý tiếp theo của cơ quan chức	Tiếp thu khuyến nghị của EC, ngày sau khi nhận được thông tin tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, ngư dân được trả về nước,... Bộ Nông nghiệp và Môi trường có văn bản yêu cầu Chủ tịch UBND cấp tỉnh điều tra, xác minh, xử lý vi phạm và ấn định thời gian báo cáo kết quả về Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Đồng thời, Cục Thủy sản và Kiểm ngư lập danh sách để theo dõi, đôn đốc xử lý nhanh chóng các vụ việc. Đến nay, toàn bộ vụ việc có đủ thông tin, bằng chứng theo quy định của pháp luật đã được xử lý triệt để, chỉ còn một số vụ việc chưa được xử lý do chủ đủ thông tin về số đăng ký tàu, chủ tàu, thuyền

TT	KHUYẾN NGHỊ CỦA EC	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC
	năng Việt Nam phải được thực hiện nhanh chóng.	viên, thời gian, vị trí vi phạm,... do nước thứ ba chưa gửi thông tin đầy đủ, thuyền viên đang bị giam giữ ở nước ngoài, bỏ trốn khỏi nơi cư trú, chủ tàu bị chết,...
6	Nhấn mạnh cần phải đảm bảo cơ sở dữ liệu về xử phạt hành chính được cập nhật liên tục.	Nhằm bảo đảm cơ sở dữ liệu về xử phạt VPHC được cập nhật đầy đủ, kịp thời và thống nhất, Nghị định 41/2026/NĐ-CP quy định việc xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu thủy sản phục vụ công tác quản lý, giám sát và thực thi pháp luật. Đồng thời, Thông tư số 24/2018/TT-BNNPTNT quy định trách nhiệm việc cập nhật đầy đủ các quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào Hệ thống xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản. Tiếp thu khuyến nghị của EC, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu Chủ tịch UBND cấp tỉnh xử lý ngay các tàu cá vi phạm khai thác IUU và cập nhật kết quả xử phạt lên cơ sở dữ liệu xử phạt hành chính trong lĩnh vực thủy sản (Công điện số 34/CĐ-TTg ngày 25/4/2026).
7	Đối với cuộc điều tra về vụ việc hợp thức hóa nguồn gốc cá kiếm, DG MARE mong muốn nhận được thông tin bổ sung về kết quả của các cuộc điều tra này và phán quyết của tòa án. Bất kỳ vụ việc tương tự nào mới phát sinh cũng cần phải được giải quyết nhanh chóng và toàn diện hơn.	Tiếp thu khuyến nghị của EC, tỉnh Khánh Hòa đã đưa ra xét xử vụ án vi phạm quy định về nguồn gốc cá kiếm tại Công ty TNHH T&H Nha trang và Công ty TNHH Thịnh Hưng. Theo đó, Tòa tuyên phạt đối với 02 bị cáo của Công ty TNHH T&H Nha trang là Huỳnh Đắc Trí - Giám đốc 02 năm 6 tháng tù, phạt tiền 30 triệu đồng và Nguyễn Thị Thanh Ngân - Trưởng phòng kinh doanh 02 năm tù, phạt tiền 20 triệu đồng; Tòa tuyên phạt đối với 02 bị cáo của Công ty TNHH Thịnh Hưng là Văn Thị Hoa - Trưởng phòng Kinh doanh 03 năm tù và bị cáo Nguyễn Lê Hưng - Trưởng phòng Quản lý chất lượng 02 năm 06 tháng tù cùng về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở rà soát, kiểm tra, Công an thành phố Đà Nẵng đã khởi tố vụ án hình sự làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức xảy ra tại Ban quản lý Âu thuyền và Cảng cá Đà Nẵng và khởi tố 04 bị can (01 là nguyên Trưởng Ban quản lý Cảng cá và 03 cán bộ đang công tác tại Ban quản lý Cảng cá) có liên quan đến vụ án. Đến nay, các cơ quan chức năng đang tiến hành điều, tra, cũng có hồ sơ để đưa ra xét xử. Đến nay, các cơ quan chức năng đang thực hiện kiểm tra, thanh tra toàn diện công tác chống khai thác IUU tại các địa phương theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và sẽ xử lý ngay các sai phạm nếu có hoặc chuyển cơ quan chức năng xử lý theo thẩm quyền.

TT	KHUYẾN NGHỊ CỦA EC	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC
V	TRUY XUẤT NGUỒN GỐC	
a	Thủy sản có nguồn gốc từ các tàu cá trong nước	
1	NAFIQPM thực hiện thanh tra đối với tất cả các nhà máy chế biến, đặc biệt là các nhà máy chế biến các loài có giá trị cao như cá ngừ và các loài giống cá ngừ, để kiểm tra xem định mức tỷ lệ thu hồi sau chế biến được áp dụng có phản ánh chính xác quy trình công nghiệp của các nhà máy chế biến hay không.	1. Khắc phục và giải trình các sai lỗi nghiêm trọng Đoàn thanh tra phát hiện tại 03 Doanh nghiệp tại Tây Ninh, Khánh Hòa và Đắk Lắk - Công ty CP Thủy sản Tôm Vàng (Đắk Lắk): giải trình làm rõ số liệu không chính xác liên quan các lô hàng cá ngừ nguồn gốc trong nước xuất khẩu năm 2024-2025 (số liệu cung cấp với Đoàn thanh tra tại doanh nghiệp, số liệu giải trình bổ sung sau chuyển thanh tra); công bố định mức sản phẩm cung cấp cho các cơ quan liên quan; đối chiếu tổng thể khối lượng nguyên liệu tiếp nhận tại nhà máy (bao gồm nguyên liệu nhập khẩu và trong nước) với khối lượng sản phẩm xuất khỏi nhà máy và lượng tồn kho; rà soát toàn bộ các lô hàng xuất khẩu EU (tổng số lô xuất khẩu, truy xuất nguồn gốc từng lô) - Công ty TP Đồ hộp Việt Cường (Tây Ninh): Rà soát các lô hàng cá ngừ xuất khẩu EU sử dụng nguyên liệu cá ngừ nhập khẩu có khối lượng sai lệch với khối lượng thực tế nhập về nhà máy sau khi phân loại kích cỡ; - Công ty CP Vĩnh Nha Trang (Khánh Hòa): giải trình lô nguyên liệu có nguồn gốc từ tàu TXORI BERRI bảo quản trong kho sai khác với vị trí bố trí theo sơ đồ kho; rà soát toàn bộ các lô hàng khác tương tự 2. Khắc phục theo khuyến cáo của Đoàn thanh tra EC - NAFIQPM yêu cầu Doanh nghiệp công bố tỷ lệ định mức thu hồi đối với từng sản phẩm theo quy trình công nghệ, Các Trung tâm vùng/Chi cục vùng thực hiện thẩm tra và làm căn cứ kiểm tra, giám sát. - Tổ công tác liên ngành theo Quyết định số 1156/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2026 (thành viên từ Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, Cục Hải quan, Bộ Công
2	NAFIQPM cần yêu cầu tất cả các nhà máy chế biến thông báo chính thức quyết định xác định định mức tỷ lệ thu hồi sau chế biến của doanh nghiệp.	
3	Thành lập các Tổ công tác liên ngành bao gồm ít nhất các thành viên từ NAFIQPM, Cục Thủy sản và Kiểm ngư và Cơ quan Hải quan để kiểm soát các nhà máy chế biến.	
4	Xây dựng các quy trình vận hành tiêu chuẩn cho hoạt động kiểm soát tại các nhà máy chế biến, với các hành động chi tiết do từng cơ quan thực hiện.	

TT	KHUYẾN NGHỊ CỦA EC	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC
5	Cần xây dựng kế hoạch vận hành hàng năm cho hoạt động kiểm soát nhà máy chế biến dựa trên đánh giá rủi ro.	an và các cơ quan địa phương) thực hiện kiểm tra công tác truy xuất nguồn gốc tại các nhà máy chế biến trên cơ sở lựa chọn doanh nghiệp rủi ro; - Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành quy chế mẫu kiểm tra liên ngành công tác truy xuất nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác để chế biến xuất khẩu đi EU tại doanh nghiệp;
6	Nếu cần thiết, cần tuyển dụng thêm nhân sự để thực hiện các cuộc kiểm tra theo yêu cầu.	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định số 1145/QĐ-BNNMT về Kế hoạch kiểm tra hàng năm theo phương thức quản lý rủi ro, phân công nhiệm vụ của các đơn vị tham gia và tổ chức kiểm tra theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất khi cần thiết nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm và nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác kiểm soát truy xuất nguồn gốc. 3. NAFIQPM triển khai các biện pháp khắc phục tăng cường 3.1 Yêu cầu doanh nghiệp thực hiện: - Tất cả các doanh nghiệp chế biến thủy sản khai thác có trong danh sách xuất khẩu vào EU thực hiện rà soát các nội dung khuyến nghị của Đoàn thanh tra EC. Các Trung tâm vùng/Chi cục vùng thực hiện thẩm tra kết quả khắc phục và đề xuất danh sách các cơ sở/ lô hàng không đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc chống khai thác IUU để có biện pháp xử lý kịp thời. - Thiết lập hệ thống lưu kho và theo dõi xuất nhập kho đảm bảo tách bạch hoàn toàn nguồn nguyên liệu trong nước và nhập khẩu, nguyên liệu dùng chế biến xuất khẩu vào thị trường EU, các thị trường khác, sản xuất tiêu thụ nội địa; - Đối với nguyên liệu nhập khẩu: + Các doanh nghiệp tuân thủ quy định của Bộ NN&MT: Quyết định số 1111/QĐ-BNNMT ngày 31/03/2026, số 1136/QĐ-BNNMT ngày 1/4/2026 và QĐ 1145/QĐ-BNNMT ngày 1/4/2026 và công văn số 2808/BNNMT-CCPT trong đó: (i) Thông báo cho Cục Thủy sản và Kiểm ngư, các Trung tâm vùng trên địa bàn về báo cáo sau quá trình phân loài, kích cỡ nguyên liệu nhập khẩu về nhà máy. (ii) Thiết lập cơ sở dữ liệu trữ lùi và phân cỡ thực tế: Bổ sung bắt buộc công đoạn cân, phân loài, kích cỡ thực tế khi tiếp nhận đối với từng lô hàng nguyên liệu (nguyên con chưa bao gói) vào quy trình kiểm soát IUU phù hợp với nguyên tắc HACCP. Toàn bộ hồ sơ sản xuất, chế biến, dữ liệu theo

TT	KHUYẾN NGHỊ CỦA EC	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC
		dối hệ thống trừ lùi xuất khẩu phải dựa trên khối lượng thực tế ghi nhận tại Báo cáo phân loài, kích cỡ do nhà máy lập sau khi tiếp nhận, tuyệt đối không được sử dụng khối lượng ước tính lớn hơn trên Giấy chứng nhận khai thác (CC) để hợp thức hóa hồ sơ xuất khẩu vượt định mức thực tế. - Thiết lập chuỗi giám sát truy xuất nguồn gốc, tự thẩm tra và hoàn thiện hệ thống truy xuất nguồn gốc đảm bảo sản phẩm thủy sản xuất khẩu sang EU đều có nguồn gốc hợp pháp, minh bạch nguồn gốc xuất xứ. - Cung cấp cho Trung tâm vùng kết quả thực nghiệm xác nhận định mức chế biến cho từng sản phẩm và Bảng mô tả Quy trình công nghệ chế biến từng sản phẩm/ nhóm sản phẩm. Đối với các sản phẩm có sử dụng phụ gia gây biến động lớn về định mức so với thông thường, yêu cầu phải có ghi chú và giải trình cụ thể. 3.2. Các Trung tâm vùng trực thuộc NAFIQPM - Các Trung tâm vùng thiết lập cơ chế kiểm soát nhằm đảm bảo đối chiếu tổng thể theo loài về khối lượng nguyên liệu tiếp nhận vào nhà máy (bao gồm nguyên liệu khai thác nhập khẩu và khai thác trong nước) phù hợp với khối lượng sản phẩm xuất khỏi nhà máy và lượng tồn kho; - Thực hiện thẩm tra thực tế kết quả thực nghiệm xác nhận định mức trực tiếp tại cơ sở sản xuất, đối chiếu định mức chế biến sản phẩm với định mức công bố của cơ sở, đồng thời thẩm tra các hồ sơ giám sát quá trình sản xuất có liên quan khi thẩm định lô hàng tại nhà máy. - Cập nhật quy định vào các thủ tục nội bộ và triển khai thực hiện các nội dung thực hiện kiểm soát nguyên liệu thủy sản khai thác nhập khẩu vào Việt Nam theo container và PSMA. - Xây dựng, ban hành SOP kiểm tra, kiểm soát truy xuất nguồn gốc, định mức thu hồi, đối chiếu hồ sơ nhập-xuất-tồn tại nhà máy chế biến, áp dụng thống nhất toàn hệ thống NAFIQPM. - Thực hiện thẩm tra sau chứng nhận đối với các lô hàng xuất khẩu đi EU và thị trường có yêu cầu 3.3. NAFIQPM (Cục/Chi cục Trung Bộ/Nam Bộ) - NAFIQPM xây dựng kế hoạch kiểm tra chéo: Dựa trên đánh giá các doanh nghiệp rủi ro cao (doanh nghiệp có sản xuất các loài thủy sản có hạn ngạch, có giá trị kinh tế cao, doanh nghiệp có sử dụng nguyên liệu nhập khẩu và nguyên liệu trong nước, doanh nghiệp có nhiều lô hàng xuất khẩu vào

TT	KHUYẾN NGHỊ CỦA EC	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC
		EU,..) để xây dựng kế hoạch kiểm tra chéo khu vực đối với các doanh nghiệp rủi ro cao trong đó trọng tâm thực hiện thẩm tra tỷ lệ định mức thu hồi do doanh nghiệp công bố, đối chiếu ngẫu nhiên theo loài khối lượng tổng nguyên liệu vào nhà máy và khối lượng sản phẩm xuất khỏi nhà máy và lượng tồn kho; thẩm tra các lô nguyên liệu thực hiện công đoạn sizing tại nhà máy; kiểm tra gian lận xuất xứ, ghi nhãn,... - NAFIQPM thực hiện phối hợp với Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Cơ quan Hải quan đối chiếu, thẩm tra thực tế, đối khớp, xác thực thông tin về truy xuất nguồn gốc đối với các lô hàng có nguồn gốc nguyên liệu từ khai thác trong nước và nguyên liệu nhập khẩu để xuất khẩu vào thị trường có yêu cầu; - NAFIQPM tổ chức hội nghị, tập huấn, hướng dẫn cho doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản khai thác sang EU; phối hợp Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), Hiệp hội Cá ngừ Việt Nam phổ biến quy định - NAFIQPM rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực kiểm tra tại các Trung tâm vùng, Chi cục; đề xuất bổ sung, đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ kiểm tra. - Xây dựng quy trình, cơ chế thông báo khẩn cấp cho Quốc gia thành viên EU (qua đầu mối làm việc với DG MARE/Phái đoàn EU) ngay khi phát hiện sai phạm về truy xuất nguồn gốc đối với lô hàng đã hoặc đang xuất khẩu sang EU. - Tổng hợp, theo dõi và báo cáo kết quả khắc phục khuyến cáo gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường, làm cơ sở báo cáo Đoàn thanh tra EC.
b	Thủy sản nhập khẩu từ các quốc gia thứ ba	
1	Cần có quy định nghĩa vụ bắt buộc đối với tất cả các nhà máy chế biến về việc phải thông báo cho Cục Thủy sản và Kiểm ngư và NAFIQPM các báo cáo phân loại kích	Tiếp thu khuyến nghị của EC, Bộ Nông nghiệp và môi trường đã ban hành Quyết định số 1136/QĐ-BNNMT yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện: <i>“7. Tổ chức phân loại (loài, kích cỡ), cân, đối chiếu sản lượng thủy sản, sản phẩm thủy sản khai báo nhập khẩu (đối với sản phẩm nguyên con, chưa bao gói).</i>

TT	KHUYẾN NGHỊ CỦA EC	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC
	cỡ mà các nhà máy chế biến lập sau khi phân loại nguyên liệu thủy sản nhập khẩu.	<i>Căn cứ tờ khai hải quan, hồ sơ nhập khẩu và nội dung đã khai báo, chủ hàng/doanh nghiệp tổ chức phân loại, cân, đối chiếu sản lượng, ghi chép, nhập kho số liệu thực tế đối với từng lô hàng thủy sản, sản phẩm thủy sản sau khi đã phân loại, cân, đối chiếu.</i> <i>Trường hợp sau khi phân loại, cân, đối chiếu sản lượng thủy sản, sản phẩm thủy sản khai báo nhập khẩu nếu có sự chênh lệch so với tờ khai hải quan, hồ sơ nhập khẩu thì chủ hàng/doanh nghiệp phải báo cáo lại cho cơ quan thẩm quyền của Việt Nam (Cơ quan Hải quan, Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường) qua địa chỉ email vietnamcongtenno@mae.gov.vn theo mẫu tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này. Thời hạn báo cáo không quá 07 (bảy) ngày kể từ ngày kết thúc việc phân loại, cân, đối chiếu sản lượng thủy sản, sản phẩm thủy sản từ khai thác được thực hiện tại nhà máy.</i> Đồng thời, Việt Nam đang xây dựng cơ sở dữ liệu để số hóa toàn trình quản lý truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác nhập khẩu của các doanh nghiệp.
2	Tăng cường kiểm tra tại các nhà máy chế biến để xác minh rằng các báo cáo nhận được từ nhà máy phản ánh chính xác sản lượng thủy sản khai thác các nhà máy nhận được và việc truy xuất nguồn gốc nguyên liệu thô được đảm bảo đúng quy định trong các kho lạnh.	Tại Quyết định số 1145/QĐ-BNNMT, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát các nhà máy chế biến theo phương thức quản lý rủi ro. Theo Mục II của Kế hoạch, nội dung kiểm tra bao gồm đối chiếu hồ sơ nguyên liệu đầu vào, hồ sơ nhập khẩu, hồ sơ sản xuất, sản lượng sau chế biến, hồ sơ truy xuất nguồn gốc và kiểm tra thực tế tại kho lạnh nhằm bảo đảm số liệu doanh nghiệp báo cáo phản ánh đúng thực tế, nguyên liệu được quản lý, lưu giữ đúng quy định và đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc. Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng ban hành Kế hoạch kiểm tra chống khai thác IUU liên ngành tại Quyết định số 1885/QĐ-BNNMT chỉ rõ các địa phương cần kiểm tra.
3	Để đạt được mục tiêu đó và tương tự như các khuyến nghị đối với sản lượng thủy sản trong nước, Việt Nam cần thành lập các Tổ công tác liên ngành bao gồm các thành viên từ NAFIQPM và Cục Thủy sản và Kiểm ngư. Các tổ công tác này cần thực	Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 1156/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2026 thành lập Tổ công tác liên ngành với sự tham gia của Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, Cục Hải quan, Bộ Công an và các cơ quan liên quan để kiểm tra công tác truy xuất nguồn gốc tại các nhà máy chế biến. Đồng thời, Quyết định số 1145/QĐ-BNNMT và Quyết định số 1885/QĐ-BNNMT đã quy định Kế hoạch kiểm tra hàng năm theo phương thức quản lý rủi ro, phân công nhiệm vụ của các đơn vị tham gia và tổ chức kiểm tra theo kế hoạch hoặc kiểm

TT	KHUYẾN NGHỊ CỦA EC	NỘI DUNG GIẢI TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC
	hiện các cuộc kiểm tra đột xuất, không báo trước với tần suất thường xuyên.	tra đột xuất khi cần thiết nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm và nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác kiểm soát truy xuất nguồn gốc.
4	Thiết lập một cơ chế để thông báo ngay lập tức cho các Quốc gia Thành viên EU trong trường hợp phát hiện ra sai phạm đối với một lô hàng đã trên đường vận chuyển sang EU hoặc đã được xuất khẩu sang EU trước đó, nhằm đảm bảo Quốc gia Thành viên EU liên quan sẽ được cơ quan chức năng Việt Nam thông báo kịp thời và có thể đưa ra hành động xử lý phù hợp.	Tiếp thu khuyến nghị của EC, Việt Nam đã thiết lập và vận hành cơ chế thông tin đầu mối quốc gia với EU (DG-MARE) và các quốc gia thành viên của EU qua email công vụ: vietnamiuu@mae.gov.vn và cơ chế thông tin qua EU CATCH. Đề nghị phí EC tiếp tục duy trì cơ chế hợp tác và trao đổi thông tin kịp thời.
c	Hệ thống eCDT	
1	Cần nỗ lực đẩy nhanh việc tích hợp Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (CC) vào Hệ thống eCDT trong thời gian tới.	Lộ trình thực hiện hệ thống truy xuất nguồn gốc khai thác thủy sản điện tử (eCDT) đã được quy định cụ thể tại khoản 5 Điều 22 Thông tư số 81/2025/TT-BNNMT, trong đó bao gồm Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (CC). Theo đó, việc thực hiện cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (CC) sẽ được thực hiện trên hệ thống eCDT từ ngày 01/9/2026; Cơ quan có thẩm quyền chỉ cấp bản giấy trong trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật dân sự hoặc theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân. Tiếp thu khuyến nghị của EC, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ chỉ đạo các địa phương đẩy nhanh việc tích hợp Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (CC) vào Hệ thống eCDT.